

ĐẠI SƯ LIÊN TRÌ

LIÊN TRÌ CẢNH SÁCH

Tác giả: Đại Sư Liên Trì

Việt Dịch: Thích Quảng Ánh

LỜI TỰA

Thời đại mạt pháp, các bậc Thánh Hiền ngày càng xa suy vi, tà sư nói pháp nhiều như cát sông Hằng. Tà trí, tà kiến đầy khắp thiên hạ. Đáng tiếc cho chúng sinh nghiệp chướng sâu nặng, huê cạn phước mỏng, người học Phật đi trên đường chánh rất ít, kẻ chìm đắm lại nhiều. Thậm chí rất nhiều người thêm nhiễm tri kiến mà mị, ra vào làm con cháu nhà ma, gieo xuống đời vị lai nhân khổ địa ngục mà không tự biết. Xét kỹ nguyên nhân này, chính là không gặp thiện tri thức, không tìm đúng đường chánh, tu hành chẳng như pháp không thể đắc lục, mất hết thời gian tiền của và tâm lực, cuối cùng không được một chút lợi ích thực của Phật pháp.

May mắn biết bao, chúng ta ở vào thời mạt pháp, còn có thể gặp được một vị thiện tri thức hiếm có. Đây chính là Pháp Sư Viên Nhân, là vị Đạo sư của chúng ta. Sư Phụ đã 90 tuổi, ở ẩn nơi am trong núi, tu hành thanh tịnh đến nay hơn 30 năm. Trên sự tu hành, Sư Phụ cẩn thận tuân theo lời dạy của Phật Đà, chính là hết lòng chân thật chấp trì một câu Thánh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật, đồng thời lấy pháp môn tịnh độ hành trì và giáo hoá mọi người. Khuyên khắp tất cả mọi người đến hỏi han về Phật pháp là chuyên nhất niệm Phật cầu sinh Tây Phương, tuyệt đối không xen tạp và mơ hồ.

Về mặt hành trì, Sư Phụ sinh hoạt hàng ngày có thể tỉnh thì tỉnh, có thể tiết kiệm thì tiết kiệm, tất cả đều hết sức đơn giản và mộc mạc. Sư Phụ yêu cầu chúng ta lấy giới làm thầy. Chỗ chỗ nghiêm ngặt giữ vững

giới luật, nơi nơi lưu tâm cẩn thận để công đức của mình khỏi rỉ chảy mất. Sư Phụ hết sức nhấn mạnh người niệm Phật cần nhanh chóng ăn chay, bởi vì ăn thịt chính là sát sinh. Mỗi ngày ăn thịt là đồng thời mỗi ngày phạm vào giới sát sinh. Kết oán mỗi thù truyền kiếp, tương lai báo ứng hết sức đớn đau, lại thêm trở ngại sự nghiệp lớn Vãng Vinh của chúng ta còn thiếu từ lâu vô biên vô lượng. Và lại, việc phóng sinh chính là tích cực trả món nợ từ đời quá khứ đến nay do chúng ta giết hại vô số. Hơn nữa, trong quá trình phóng sinh tâm từ bi của người học Phật thu được nhiều điều bổ ích, lại cùng với đông đảo chúng sinh kết duyên sâu rộng, hiện tại và vị lai đều có ảnh hưởng không thể nghĩ bàn.

Sư Phụ nhấn mạnh Phật Giáo là một cách thức giáo dục thực tiễn. Chỉ nói mà chẳng luyện tập một chút cũng không đến chỗ lợi ích thực sự. Sư Phụ dùng thân giáo thị hiện một vị tu hành mẫu mực, chân thật. Không nói lời cao xa, nghiên cứu thực tiễn, dạy bảo tất cả người học Phật phát tâm lâu dài. Dem Phật pháp thật sự thực hiện trong sinh hoạt của chúng ta. Bản thân mình ra sức thực hành, nỗ lực. Đó là người học Phật chân chánh.

Cuốn sách “*Liên Trì Cảnh Sách*” này là do đệ tử kết tập lời khai thị quý báu của Sư Phụ thường ngày, sắp xếp lại mà thành. Trong này chỉ rõ rất nhiều khuyết điểm vì lơ là mà chính chúng ta là người hiện tại học Phật thường phạm phải. Nguyên có thể đối với những người chân chánh có tâm tu hành, cần đời này liễu sinh thoát tử. Hy vọng mỗi một vị học Phật đều có thể nắm chắc và chính xác phương hướng tu hành, không đến nỗi điên đảo làm loạn, luống uổng.

Chân thật niệm Phật, lạy Phật sám hối, giữ giới sát, ăn chay, cứu chuộc mạng phóng sinh. Đó là bốn điểm quan trọng mà Sư Phụ thường dạy bảo và khuyến khích chúng ta. Chỉ nguyện những người cùng học Phật đều có thể chuyên tâm và hết sức ở nơi đây. Đối với sự nghiệp lớn vãng sinh của chúng ta, tất nhiên có ảnh hưởng quyết định và sâu xa.

Nam Mô A Di Đà Phật

THAY LỜI TỰA

Làm người, chúng ta nhiều hay ít đã được thọ nhận những lời giáo dưỡng hay lời nhắc nhở từ những bậc tôn trưởng đến trưởng thành, khôn ngoan và hiểu biết. Cha mẹ hay những người lớn quan hệ gia đình, với tình thương vì chúng ta mà răn nhắc chỉ bảo, mong chúng ta thành người hiền lành đạo đức.

Trong đạo cũng vậy, những lời của bậc thầy luôn dạy bảo sửa sai, nhắc nhở và thúc dục chúng ta, gọi là lời cảnh sách. Lời cảnh sách nói thẳng, mạnh mẽ, không trong văn chương; cũng có khi chỉ rõ lỗi lầm của người học và những hiện tại của hiện thời mà chúng ta đang chứng kiến. Lời cảnh sách có mục đích cảnh tỉnh và thôi thúc người học đạo nỗ lực tu tiến. Chỉ có người tu biết tu sửa mới cảm được những lợi ích trong lời cảnh sách của Tổ Sư.

Huynh đệ chúng tôi cũng vậy, khi đọc lời cảnh sách, thấy lời lẽ mộc mạc nhưng chân thật, trong đó luôn thể hiện tấm lòng thương yêu của Tổ Sư như chính tình thương của người cha nghiêm nghị.

Cảm được lòng từ của Tổ Sư, chúng tôi không ngại kiến thức hẹp hòi, phát nguyện dịch ra và ghi thành sách, mong chia sẻ đến những người có duyên.

Văn trong cảnh sách không như những tác phẩm giàu chất văn chương hoa mỹ, nhưng không thiếu sự khuyên răn nhắc nhở mang tình thương của mẹ hiền. Lại nữa, biên Phật pháp bao la, có nhiều người muốn tu hành, không biết nên nghiên cứu từ đâu và thực hành thế nào để

đạt được mục đích. Những lời dạy trong tập cảnh sách này có giá trị giúp cho bất cứ ai dù có trình độ Phật học như thế nào cũng đều có thể hiểu và áp dụng để giải thoát khổ đau ngay trong đời sống hiện tại.

Cuốn sách không dám so sánh với nhiều tác phẩm khác về chất lượng ngôn từ, nhưng sẽ là tấm bản đồ hữu ích cho kẻ lữ hành lạc lối trên đường trở về cố hương.

Chúng tôi với tâm thành kính nhớ ơn thầy tổ, chư thiện hữu trí thức, đàn na thí chủ, với tâm hồ thẹn kính dâng lên thầy chúng tôi duyệt cho và được thầy hoan hỷ. Chúng tôi rất vui kính gửi đến quý bạn hữu để kết duyên lành trong ngôi nhà Phật pháp.

CHƯƠNG 1

1. Buông xuống

Đức Phật thuyết pháp suốt 49 năm, kết tập thành Tam Tạng Kinh Điển, chính là nói gọn với chúng ta hai chữ “buông xuống” Kim Kim Cang nói rằng:

*Tất cả pháp hữu vi
Như mộng, huyễn, bọt, bóng
Như sương cũng như điện
Nên quán đúng như thế.*

(Hữu vi: Sự vậy gì cũng có tướng, thấy biết được qua cảm giác của sáu căn “mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý” luôn chuyển biến vô thường gọi là pháp hữu vi).

Lại nói rằng: Lìa hết thấy tướng tức là chư Phật Tâm Kinh nói rằng: “Không mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý; không sắc, thanh, hương vị, xúc, pháp”. Kinh A Di Đà dạy chúng ta rằng: “Chấp trì danh hiệu nhất tâm bất loạn”. Kinh Vô Lượng Thọ dạy chúng ta: “Phát tâm Bồ Đề một lòng chuyên niệm”. Kinh Hoa Nghiêm phần sau cùng là mười đại nguyện vương của ngài phổ hiện dạy chúng ta hồi hướng khắp tất cả, chỉ dạy quay về Cực Lạc. Toàn bộ đều dạy chúng ta cần phải “buông xuống”.

2. Xả

Học Phật chính là cần phải xả, xả chính là được, có xả mới có được. Xả một phần được một phần lợi ích, xả mười phần được mười

phần lợi ích, xả mười phần được mười phần lợi ích. Giống như trên tay bạn có đồ vật mà bạn cứ luôn luôn nắm chặt không buông ra, làm sao bạn có thể lấy được một bảo vật quý báu khác!

3. Thực tiễn

Ưu điểm và lợi ích của sự tu hành hoàn toàn cần phải nương tựa nơi chính mình bằng thực tiễn, ra sức thực hành mà đưa đến. Phật chỉ cho chúng ta nhiều phương pháp tu, giống như thầy thuốc kê khai toa thuốc cho người bệnh uống. Người bệnh không phối hợp thuốc, chẳng chịu nghe lời thầy thuốc và không chịu uống thuốc, thì bệnh vĩnh viễn không khỏi. Ví như chỉ dạy bạn ăn chay, bạn có thể hoàn toàn ăn chay, dứt hẳn ác nghiệp sát sinh, không ăn thịt mỗi ngày, thì lợi ích tự nhiên vô cùng. Nhưng bạn chỉ có thể ăn sáu, ngày chay, 8 ngày chay, 10 ngày chay, không có thể hoàn toàn chay thì lợi ích vẫn có nhưng đã giảm bớt đi rồi. Ví như chỉ dạy bạn tụng 108 danh hiệu Phật để sám hối. Bạn mỗi ngày hành lễ bái thực hành theo đó lâu dài, không có gián đoạn, công đức lợi ích sẽ tự nhiên thù thắng. Nhưng bạn lại tùy tiện có lúc lễ bái, có lúc không, do đó sự lợi ích và thành tựu tự nhiên có hạn.

Vì thế, học Phật cần phải phát tâm lâu dài, thúc dục chính mình phải nỗ lực thực hành.

4. Nói một thước, chẳng bằng thực hành một tấc

Học Phật quan trọng cần phải thực tiễn ở một chữ “hành”. Nói một thước không bằng thực hành một tấc. Bằng không, dù cho bạn đối với Tam tạng kinh điển đều có thể học thuộc lòng cũng là uổng công. Vì

thế, người học Phật cần phải khéo léo trên chỗ hành trì của chính mình để hạ thủ công phu.

5. Nuôi dưỡng thành thói quen tốt niệm Phật.

Niệm Phật cần phải như thế nào mới có thể niệm được tốt? Không có bí quyết gì cả. Phật pháp duy nhất chính là niệm nhiều danh hiệu Phật Trong sinh hoạt thường ngày, nuôi dưỡng thành thói quen tốt niệm Phật. Trong Thế Giới Ta Bà, thói quen xấu của chúng ta rất nhiều, khiến chúng ta rất dễ dàng lười biếng. Do tập khí tốt nên không dễ dàng tinh tấn niệm Phật liên tục. Đem việc niệm Phật tập thành một thứ thói quen. Đi đứng, nằm ngồi không rời một câu niệm Phật. Lâu lại càng lâu, niệm Phật đến lúc tự mình không niệm, danh hiệu Phật cũng từ bên trong hiện ra, như thế là dễ dàng thành tựu rồi.

6. Phóng sinh “tam thí” đều đủ

Trong Lục Độ Vạn Hạnh, lấy sự bố thí làm đầu. Bố thí có phân ra: Bố thí tài, bố thí pháp, và bố thí vô úy. Phóng sinh, do bỏ tiền ra mua chuộc sinh mạng của chúng sinh, đó gọi là bố thí tài. Lúc phóng sinh, vì mạng sống chúng sinh làm lễ: Quy y, sám tịnh, niệm Phật, sám hối cho nó đó gọi là bố thí Pháp. Khi phóng sinh là đã cứu sống sinh mạng chúng sinh khiến nó thoát khỏi nỗi sợ hãi bị giết hại, trả lại tự do cho nó, đó gọi là bố thí vô úy. Công đức phóng sinh không thể nghĩ bàn. Đại Trí Độ Luận nói rằng: *“Trong các tội, tội giết hại rất nặng; trong các công đức, công đức của hạnh phóng sinh là bậc nhất”*.

(Tam thí: Tài thí, pháp thí và vô úy thí. Tài thí là đem vật tài giúp đỡ người nghèo khổ. Pháp thí là đem Phật pháp tự mình nghe hiểu giảng cho người. Vô úy thí là chính mình không còn sự lo sợ lại đi giải trừ nỗi lo sợ cho người khác).

7. Phóng sinh trả nợ giết hại từ trước

Ngày nay, chúng ta bị các thứ bệnh khổ và gặp nhiều tai nạn, đều do nghiệp sát đã tạo từ trước mà ra. Nhiều đời nhiều kiếp đến nay, tội giết hại của chúng ta đã tạo có thể đến cả hư không đưng cũng không hết. Nay phóng sinh là trả món nợ giết hại từ nhiều đời đến nay chúng ta đã mắc phải.

CHƯƠNG 2

1. Chỉ nương pháp niệm Phật sẽ được qua biển sinh tử

Kinh Đại Tập nói rằng: “*Thời đại mạt pháp hàng trăm triệu người tu hành, ít có một người đắc đạo, chỉ nương niệm Phật sẽ qua được biển sinh tử*”. Thời đại mạt pháp, căn khí chúng sinh ngu si yếu đuối. Không nương tựa vào sức đại từ, đại nguyện của Đức Phật A Di Đà mà có thể đời này thành tựu sự giải thoát sinh tử, trong ức ức vạn người khó có một. Vậy hãy cẩn thận tuân theo lời chỉ dạy của đức Phật. Xin khuyên các vị hãy thành thật niệm Phật, một cửa thâm nhập, bằng không thì khó lo xong việc lớn sinh tử!

2. Nguyên nhân Như Lai ra đời.

Đại Sư Thiện Đạo nói rằng: “*Nguyên nhân Như Lai ra đời chỉ nói bản nguyện của Phật A Di Đà*”. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni tại đời ác năm trước nói pháp 49 năm, điều quan trọng nhất là dạy chúng ta niệm Phật một câu “*Nam Mô A Di Đà Phật*”, giới thiệu cho chúng ta Pháp Môn Tịnh Độ thù thắng, có thể một đời thành tựu việc giải thoát sinh tử.

3. Người niệm Phật có đại phước báo.

Người có thể nghe và tin đến được một câu Nam Mô A Di Đà Phật này, họ đã nhiều đời nhiều kiếp đến nay tích lũy bao nhiêu nhân duyên căn lành phước đức, mới có thể đời nay gặp nghe và thọ trì Pháp Môn Tịnh Độ. Vì thế, người hay niệm Phật đều có phước báo lớn.

4. Phước báo trời, người

Đời nay nếu không niệm Phật cầu Vãng Sinh, tất cả sự nỗ lực chỉ là phước báo nhân thiên, không có cách gì đời nay thoát khỏi sinh tử, vẫn còn trở lại luân hồi nơi sáu đường, quả thật đáng tiếc.

5. Giới Định Tuệ

Tu hành cần khéo léo trên pháp tu của chính mình mà hạ thủ công phu. Lục độ Vạn Hạnh nói đơn giản chính là ba chữ Giới Định Tuệ.

6. Lấy giới làm Thầy

Người học Phật cần phải lấy giới làm thầy. Tùy lúc tùy chỗ lưu ý sự hành trì của mình, có trái với giới luật của Phật hay không? Có giới hạnh liền có định lực, không đến nỗi bị danh lợi mê hoặc. Có định lực liền có trí tuệ, có thể phân biệt được chánh tà, phải, trái.

7. Phóng sinh là bậc nhất

Luật Đại Trí Độ nói rằng: “*Trong các tội, tội giết hại rất nặng; trong các công đức, phóng sinh là công đức bậc nhất*”. Bởi vì tất cả các vật quý nhất của chúng ta là sinh mạng của chính mình. Cứu nó được, nó cảm kích được rất sâu. Do đó nên nói trong tất cả các tội, tội giết hại nặng nhất. Ngược lại trong tất cả các công đức, phóng sinh là công đức, phóng sinh là công đức bậc nhất.

8. Ra sức thực hành giới không giết hại và phóng sinh

Chúng ta mỗi người đều nên nỗ lực thực hành không giết hại và tu tập hạnh nguyện phóng sinh. Nói gọn lại, do thực hành giới không giết hại

nên không tạo nghiệp giết hại, không chông chất nên món nợ sinh mạng Phóng sinh chính là trả nợ, vì từ vô số kiếp đến nay chúng ta đã tạo ra chông chất vô số món nợ sinh mạng

9. Người học Phật nên ăn chay trường

Kinh Lăng Già nói rằng: “Ăn thịt bằng với tội giết hại”: Đúng vậy! Ăn thịt mỗi ngày đồng với mỗi ngày tạo nghiệp sát sinh. Vì thế người học Phật nên ăn chay trường. **Kinh Đại Bát Niết Bàn nói rằng: “Phàm người ăn thịt đoạn dứt giống đại từ bi”.** Ăn thịt chính là không từ bi, đồng nghĩa với đoạn dứt hạt giống Phật đại từ bi nơi mỗi chúng ta.

10. Ăn thịt giống như uống thuốc độc

Ăn thịt giống như uống thuốc độc vì trong thịt có rất nhiều chất có hại. Lại nữa, khi con vật bị đồ tể giết hại, nó khủng hoảng và oán giận nên để lại trong thịt rất nhiều độc tố. Loại độc tố này đối với thân thể con người rất có hại. Bây giờ chúng ta cần thân thể khoẻ mạnh nên không ăn thịt mà ăn chay thì rất hợp lý.

CHƯƠNG 3

1. Không nên có ý bày tỏ giữ bản quyền

Phàm là việc hoằng dương Phật pháp thì tất cả sách vở, băng ghi âm đều không nên có ý bày tỏ giữ bản quyền. Nếu có ý giữ bản quyền chính là lộ rõ tâm địa hẹp hòi, tầm nhìn hạn hẹp, cản trở cho sự lưu thông của Phật pháp. Phật Người có tâm này thì tội rất lớn.

2. Thuyết pháp cần đơn giản rõ ràng

Nói Phật pháp cho mọi người cần phải đơn giản, sáng tỏ để đối phương nghe hiểu được. Đối với người mới học đạo không nên nói cao xa khó hiểu. Nếu nói cao xa khó hiểu làm người nghe hoang mang thì sẽ xuống địa ngục.

3. Sửa đổi thói quen xấu

Học Phật chính là sửa đổi thói quen xấu. Sửa đổi thói quen không tốt của chính mình từ trước đến nay. Phần lớn thói quen của con người đều không lìa khỏi ba độc tham, sân, si.

4. Phản tỉnh

Người tu học Phật muốn biết mình tu có tinh tấn hay không, hãy xem lại sự hành trì của chính mình. Phản tỉnh lại chốc lát trong sinh hoạt ngày thường, coi tham, sân, si của chúng ta có giảm bớt hay không, liền có thể tự biết.

5. Cẩn thận lựa chọn Đạo Tràng

Phật dạy: “*Vào thời mạt pháp, tà sư thuyết pháp tà nhiều như cát sông Hằng*”. Người học Phật nên cẩn thận lựa chọn Đạo Tràng, chuyên tâm một chỗ, đúng như pháp mà tu hành. Người hay chạy loạn Đạo Tràng này tới Đạo Tràng khác, tu hành sáng thế này chiều thế khác, đối với sự tu hành của chính mình thêm một chút lợi ích cũng không có.

6. Linh Sơn chỉ tại trong tâm

Cổ Đức nói rằng:

*“Phật ở Linh Sơn chớ cầu xa
Linh Sơn vốn tại ở tâm ta
Người người có toà Linh Sơn báu
Hương vào Tâm tu sẽ tiến xa”.*

Học Phật chính là giác ngộ. Nên khéo léo ở trên thân thể của mình mà nỗ lực công phu. Từ trong tâm quán chiếu sửa đổi mỗi lời nói, hành động của chính mình. Không nên hướng ngoại phan duyên, bên ba vật vả, rơi vào tri kiến mà ta chẳng tự biết.

7. Làm tốt bốn phận

Nếu bên ba hết Đạo Tràng này tới Đạo Tràng khác, tin và tôn thờ tà sư tà thuyết, chẳng bằng ở trong nhà mình, khéo léo với bốn phận của chính mình làm cho thật tốt, là hãy hết lòng chân thành niệm Phật

8. Thành khẩn và nề nếp làm tròn bổn phận

Nói rằng: buông xuống không phải là buông xuống tất cả việc, bỏ đi mà không làm tròn bổn phận và nghĩa vụ của chính mình. Cứ một chiều hướng ngoại phan duyên tìm cầu, miệng nói là buông xuống, trong tâm vẫn tham lam chấp trước như cũ. Đại Sư Ấn Quang dạy: “Chúng ta cần thành khẩn trong nề nếp và làm tròn bổn phận, không có sự gian tà mà luôn gìn giữ sự thành thật”. Mỗi vị đệ tử học Phật, khéo léo ở nhiệm vụ được giao, làm tốt bổn phận của chính mình.

9. Nhìn rõ, buông xuống

Chỉ nhìn rõ chính xác mới có thể thực sự buông xuống. Nhìn rõ chính xác chính là cần học cách quán chiếu của Bồ Tát Quán Tự Tại. Từ trong tâm quán chiếu sâu xa vật sở hữu của Thế Giới này, tất cả đều là hư huyễn không thật. Tất cả vật tượng trước mặt đều là nhân duyên hoà hợp, đều là vô thường chẳng được dài lâu.

Kim Kim Cang nói:

“Tất cả pháp hữu vi

Như mộng huyễn bọt bóng.

Như sương cũng như điện

Nên quán đúng như thế”.

Lại nữa, học pháp quán “không” của Bồ Tát Quán Tự tại, chỉ có chân không mới có thể diện hữu. Chỉ có buông xuống mới có thể thu được. Giống như trong bàn tay bạn nắm chắc các thứ đồ vật, thì làm sao còn lấy

được bảo vật quý báu? Trong sự tu tập quán chiếu vào nơi thân tâm, nhân đó tìm được thấu suốt. Tiến tới nữa là thực sự buông xuống, không chấp trước tất cả, tùy duyên bất biến, rỗng rang tự tại.

10. Quán

Phương pháp đối trị bực bội, tức là tùy chỗ tùy nơi quán chiếu chỗ khởi tâm động niệm của chính mình. Đối với mọi người nên xem họ như con cái, cha mẹ của chính mình để đối xử; luôn nhớ cẩn thận lời nói, dè dặt việc làm, xét lại chính mình. Lâu lại càng lâu, tự có thể có chỗ tiến bộ.

11. Như pháp sám hối

Ý nghĩa sám hối chính là bày tỏ lỗi của chính mình, nguyện không bao giờ tái phạm lại. Nếu chỉ có một lỗi đó mà phạm đi phạm lại mà sám hối hoài, thì nơi sự tu tập của chính mình một điểm sửa đổi cũng không có. Đây không chấp nhận được là chân chánh như pháp sám hối.

CHƯƠNG 4

1. Lo việc nhà mình, không lo việc nhà người

Ngay thời đại mạt pháp này, chúng ta nên ghi nhớ lời khai thị của Đại Sư Ân Quang: “*Chỉ lo việc nhà mình, không nên lo việc nhà người. Chỉ xem điều tốt, không nên xem điều xấu. Coi tất cả người đều là Bồ Tát, chỉ một mình ta là phàm phu*”. Từ trong tâm hết sức cẩn thận, quán chiếu từng lời nói, hành động của chính mình, tùy lúc tùy chỗ tu sửa hành vi và thói quen xấu của chính mình. Người xung quanh ta có sai sót, lỗi lầm gì, đều coi là Bồ Tát thị hiện, giống như tấm gương soi rọi, nhắc nhở chúng ta không nên đi vào chỗ đã sai lầm từ trước.

2. Kiểm điểm chính mình

Nếu một ngày từ sáng đến chiều chuyên phê phán và xét đoán người khác, trái lại không bằng khéo léo kiểm điểm chính bản thân mình. Dem điều thực tiễn đối với người, yêu cầu thực tế đối với chính mình. Cách này đối với việc tu hành của chính mình mới có sự giúp đỡ chân thật.

3. Cái võ không(nói hay làm dở)

Nói được một thước không bằng làm được một tấc. Người học Phật ngày nay có khuyết điểm lớn, chính là lý luận và học vấn rành rẽ, rõ ràng. Đó là một lẽ, nhưng hành vi thực tiễn của bản thân họ lại là việc khác. Đây đều là rơi vào lý thuyết, trống rỗng mà thôi. Giống như đэм của báu cho người khác, còn việc tu hành của chính mình thì không có chút lợi ích chân thật nào cả.

4. Ăn thịt phạm giới sát sinh

Làm một đệ tử chân chánh của Phật, nhất định cần phải ăn chay trường, vì ăn thịt đồng với việc sát sinh. Mỗi ngày phạm vào giới sát là mỗi ngày chúng ta làm trái ngược với giáo lý nhà Phật đà; giống như học sinh mỗi ngày phạm vào quy định của nhà trường, chắc chắn không chấp nhận chúng ta là đệ tử của chân chánh Phật.

5. Khuyến nhắc mình ăn chay

Đối với một số người nghiệp chướng nặng, căn duyên chưa được tế độ, không thể hoàn toàn dứt thói quen xấu ăn thịt. Dù sao cũng nhớ khuyến dẫn họ ăn Tam tịnh nhục. Ăn chay buổi sáng, 6 ngày chay, 10 ngày chay là khác rồi. Nên cần sớm thúc dục mình sớm hoàn toàn ăn chay. Nhân chỉ vì ăn thịt là tạo nghiệp sát sinh, lại trốn không khỏi nhân quả báo ứng. Tất cả công đức chỉ là công đức hữu lậu.

6. Người có trí tuệ

Trí tuệ có khả năng phân biệt được thiện ác, phải trái. Một người có khả năng giác ngộ thì các việc sai lầm trong quá khứ của chính mình sẽ nhân đây buông bỏ được, tiến tới sửa đổi những thói xấu của mình. Đây chính là người có trí tuệ.

7. Giác ngộ sẽ biết được sai lầm

Học Phật là học giác ngộ. Giác ngộ chính là biết được sai lầm. Biết được việc sai lầm đã qua của chính mình mà sửa đổi cho tốt, vứt bỏ đi những khuyết điểm và thói quen xấu. Đây chính là giác ngộ, là buông bỏ,

cũng chính là học Phật, có khả năng hoàn toàn giác ngộ, buông bỏ tất cả. Đó chính là cảnh giới của Phật

8. Tro tàn

Tro tuy đã tàn nhưng hơi nóng vẫn còn ngấm ngấm bên trong, chỉ cần một làn gió thoảng qua cũng làm nó loé sáng lên, rồi sau đó trở lại nguội như trước. Tâm của người tu hành cũng nên tập như đống tro tàn, không sinh thêm chuyện phiền phức, khởi tâm phân biệt phải trái. Chỉ cần một câu A Di Đà Phật giữ vững đến cùng!

9. Tâm cung kính chính là sự thành thật

Tâm tinh chuyên và thành thật đến cùng thì vật cứng nhắc như vàng đá cũng phải vỡ tung. Mỗi việc trên thế gian dù khó đến mấy, chỉ cần thành tâm thành ý, phát tâm lâu dài để nguyện làm, thì chưa có việc gì chẳng thành công. Vì thế, Đại sư Ấn Quang dạy: *“Dốc lòng chí kính cần phải không có lòng tà vạy, giữ lại sự thành thật”*. Người học Phật phải luôn giữ tâm cung kính và sự thành thật. Phát tâm chân thật để làm ắt sẽ cảm tới Phật Bồ Tát bảo hộ.

10. Cẩn thận từ lúc ban đầu

Phàm làm việc gì nên cẩn thận từ lúc ban đầu, bởi khi đã gieo nhân tất phải có quả. Gieo nhân thiện sẽ gặt quả thiện, gieo nhân ác sẽ gặt quả ác. Do đó, người học Phật phải cẩn thận về nhân quả. Tất cả sự dạy bảo của Phật đà đều không rời khỏi hai chữ “nhân quả”.

CHƯƠNG 5

1. Chọn pháp môn thích hợp

Vào thời mạt pháp này, căn cơ người học Phật có nhiều sai biệt, nên khi học Phật nhất thiết không nên có nhiều tham vọng viển vông, cần phải chọn lấy pháp môn thích hợp để tu hành. Bằng không chỉ là rơi vào “Tam Muội” môi lưỡi, nói rất hay mà làm lại dở. Một việc nhỏ cũng không thành công.

2. Luôn siêng năng lau chùi

Nói về tâm thiền của Lục Tổ Huệ Năng trong bài kệ:

*Bồ Đề bốn vô thọ
Minh cảnh diệt phi đài
Bản lai vô nhất vật
Hà xứ nhạ trần ai.*

*Bồ Đề vốn không cây
Gương sáng chẳng do đài
Xưa nay không một vật
Chỗ nào dính bụi nhơ.*

Cảnh giới này rất cao, chỉ thích hợp cho người căn cơ bậc thượng. Chúng ta rất hồ thẹn vì sự ngu đần, nên phải học tập cách thức tu hành của Đại sư Thần Tú trong bài kệ:

*Thân thị Bồ Đề thọ
Tâm như minh cảnh đài
Thời thời cần phải thức
Mạc sử nhạ trần ai.*

*Thân là cây Bồ Đề
Tâm như đài gương sáng
Luôn luôn phải lau chùi
Chớ để dính bụi nhơ.*

Nên tùy thời, tùy lúc ứng dụng công phu tu hành, lau chùi sạch vô minh tham sân si của chính mình. Nỗ lực tinh tấn lâu ngày dài tháng, để từng thành tựu đạo nghiệp.

3. Phật với Phật mới có thể biết rõ

Một câu A Di Đà Phật quá ư là sâu xa, mầu nhiệm. Luôn cả các hàng thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát không thể lý giải hết được. Duy chỉ có Phật với Phật mới có thể hiểu hết mà thôi.

4. Thiên thâm diệu Vô Thượng

Kinh Đại Tập nói rằng: “*Người tu hành chỉ niệm A Di Đà Phật, đó gọi là thiên thâm diệu Vô Thượng. Một câu Nam Mô A Di Đà Phật chính là thiên, mà thiên này lại là vô cùng sâu xa*”.

5. Thần Chú thật đơn giản và chân thật

Một câu Nam Mô A Di Đà Phật chính là mật. Sáu chữ hồng danh này y theo phạn văn, chưa phiên dịch một chữ, nên sáu chữ Nam Mô A Di Đà Phật là thần chú rất đơn giản và chân thật.

6. Niệm Phật bằng với việc tụng hết Thủy Kinh

Trọn bộ Kinh Đại Bát Nhã cô đọng lại chính là một câu Nam Mô A Di Đà Phật Lại còn nói thêm rằng: “*Tam tạng mười hai bộ Kinh gói gọn trong một câu Nam Mô A Di Đà Phật*”. Vì thế, niệm Phật liền bằng với tụng hết Tam tạng Kinh Điển.

7. Niệm Phật không thể nghĩ bàn

Một câu Nam Mô A Di Đà Phật đã là thiên, là mật rồi, lại còn tổng quát hết Tam tạng Kinh Điển. Nên pháp môn niệm Phật thật không thể nghĩ bàn.

8. Niệm Phật là hạnh chánh

Kinh Di Đà nói rằng: “*Không thể dùng chút ít nhân duyên căn lành phước đức mà được sinh về cõi Cực Lạc*”. Nên người niệm Phật phải thường niệm Phật để làm hạnh chánh, lấy sáu độ và vạn hạnh làm phụ thêm. Không nên để tâm phan duyên. Đối với các duyên xấu cần phải hết sức tránh xa, đối với các duyên tốt cần phải nỗ lực tùy duyên mà làm. Nhưng cần phải có trí tuệ cân nhắc và có chừng mực. Không nên bỏ gốc theo ngọn, các hạnh chánh và hạnh phụ lộn xộn. Chỉ đuổi theo phước báu trời người mà quên mất việc lớn giải thoát sinh tử của chính mình.

9. Một môn thâm nhập

Thời đại mạt pháp, người học Phật nên dùng tâm thành thật niệm Phật làm phép tắc. Duy chỉ dùng một môn trì danh niệm Phật để thâm nhập Khởi phát phải dính dáng tới quán tưởng hay quán tượng Phật. Nhân vì chúng sinh thời mạt pháp căn cơ chậm lụt, nên việc quán tưởng và quán tượng chẳng phải người thượng căn thì không thể thành tựu. Chỉ có hết lòng chân thật tụng một câu Thánh hiệu “Nam Mô A Di Đà Phật” sẽ vô cùng bảo đảm.

10. Học Phật chính là sửa đổi thói quen xấu.

Hoà thượng Hư Vân Thường dạy chúng ta rằng: “*Học Phật chính là sửa đổi thói quen xấu. Nếu chúng ta có thể sửa đổi một phần thói quen xấu thì tự nhiên sẽ thành tựu một phần đạo nghiệp, có thể sửa đổi mười phần thói quen xấu liền có thể thành tựu mười phần đạo nghiệp Phật Do đó, người học Phật cần phải lo sửa đổi phần nhiều khuyết điểm và thói quen xấu của mình để ngày một tốt hơn*”.

11. Có quả ắt có nhân

Vừa gặp cảnh khốn cùng và thảm thương, người tu Phật cần phải tự mình phản tỉnh, khéo léo biết hổ thẹn sám hối. Nên biết nay gặp cảnh khổ, ắt chúng ta đã có gieo nhân xấu từ trước, nhất định ta có làm một việc gì không đúng mới có kết quả xấu đến với chúng ta. Sau khi hổ thẹn rồi, cần phải không làm các điều ác. Sám hối xong, cần phải siêng làm các việc lành. Chỉ cần chính mình chân thật tâm ý nơi tâm địa và hành vi của mình mà đổi ác thay thiện. Phật Bồ Tát tất sẽ bảo hộ cho chúng ta.

CHƯƠNG 6

1. Niềm tin sâu

Chúng ta là những người tu học theo pháp môn Tịnh Độ. Đối với Thế Giới Cực Lạc ở Tây phương, không những chỉ có niềm tin mà cần phải tin cho thật sâu. Đối với Thế Giới Tây Phương Cực Lạc của đức Phật A Di Đà và pháp trì danh hiệu Phật, có được niềm tin sâu sẽ vãng sanh không nghi. Dù cho bất kỳ sự cản trở phỉ báng nào, đều không dao động đến tín tâm, cầu sinh Tịnh Độ của chúng ta. Được vậy mới gọi là người có niềm tin sâu.

2. Nguyện cấp thiết

Chúng ta đã tin sâu lòng đại từ đại bi không bờ bến của Đức Phật A Di Đà. Chúng ta nên phát nguyện cầu sinh về Thế Giới Cực Lạc. Không chỉ là nguyện thôi, mà phải nguyện cấp thiết. Trong tâm phải hết lòng thiết thực chán chia lìa cái khổ vô cùng của Thế Giới Ta Bà, vui mừng cầu cái vui vô cùng của Thế Giới Cực Lạc. Lập nên nguyện rộng lớn, chắc chắn cầu sinh về cõi Cực Lạc ở Phương Tây. Dù cho bất cứ tiếng tăm và lợi dưỡng nào, hoặc bệnh khổ hành hạ đều không thể thay đổi tâm nguyện cầu sinh Tịnh Độ của chúng ta. Được vậy mới gọi là người có nguyện tha thiết.

3. Ra sức thực hành

Dẫu sự việc có thành công hay không, điều quan trọng hơn hết là phải nỗ lực thực hành, cũng chính là phải đem hết niềm tin sâu và

nguyện tha thiết thể hiện ra bằng hành động thực tế trong sinh hoạt hàng ngày. Bằng không tất cả đều là lý luận suông, trọn không có lợi ích gì. Điều thực tiễn trong sinh hoạt chính là hành theo tám chữ “chân thật niệm Phật, lấy giới làm thầy”.

4. Tự hỏi lương tâm

Nếu hiện tại Đức Phật A Di Đà hiện thân trước mặt chúng ta, mở rộng cánh cửa của Thế Giới Cực Lạc ở phương Tây để tiếp dẫn chúng ta đi về với Ngài, ngay tại đây, người có nguyện đi ít lại càng ít. Đây là do người tu học pháp môn Tịnh Độ có niềm tin nhưng không được sâu, có nguyện nhưng nguyện không tha thiết, có thực hành nhưng thực hành không đủ sức, y như cứ quỵên luyện cõi Ta Bà. Đối với danh lợi thế tục, tình duyên con cái nhiều thứ ràng buộc. Vẫn còn nhiều duyên không buông xuống. Mọi người tự hỏi lương tâm mình. Đối với Thế Giới Cực Lạc, ba món tư lương “Tín, Nguyện và Hạnh” của các bạn đầy đủ được bao nhiêu? Đối với danh lợi trần duyên của Thế Giới Ta Bà, bạn đã buông bỏ được bao nhiêu?

5. Phát tâm Bồ Đề

Không quản niệm Phật, trì chú hay tụng Kinh, hoặc làm bất cứ việc công đức gì, chúng ta nhất định phát phát tâm Bồ Đề chính là tâm lượng rộng lớn, cần hồi hướng đến tất cả chúng sinh trong pháp giới. Nhân chánh là vô tư, vô ngã, công đức tự nhiên rộng lớn khắp hư không. Được lợi ích tự nhiên không nghĩ bàn. Nếu chỉ hạn hẹp nơi mình và gia đình

mình là sự phát tâm nhỏ hẹp, công đức sẽ có hạn, chỗ được lợi ích tự nhiên đã giảm bớt đi rất nhiều.

6. Cần thiết ghi nhớ “tám chữ”

Vào thời mạt pháp, tà ma ngoại đạo đầy dẫy lấy lòng, nên người học Phật cần ghi nhớ tám chữ “Chân thật niệm Phật lấy giới làm thầy” mới không đến lỗi đi lầm đường lạc lối mà không tự biết. Khổ sở nhất là nỗ lực một đời nhưng cuối cùng không thu được gì. Cô phụ nhân duyên thù thắng đời nay được gặp và nghe thụ trì Phật pháp.

7. Thành thật niệm Phật

Chân thật niệm Phật chính là thành thật đem một câu A Di Đà Phật làm “bồn mạng nguyên thân” của chính mình. Cần phải rành mạch, rõ ràng, miên mật, khít khao mà trì niệm. Tuyệt đối không vì bất cứ phương pháp huyền diệu, thần kỳ nào hay bất cứ người có danh vọng học vấn làm cho dao động.

8. Lấy giới làm thầy

Lấy giới làm thầy chính là luôn nhớ quán chiếu lại chính mình. Kiểm khảo lời nói, hành động và cử chỉ, luôn cả những khởi tâm động niệm có hay không trái với giới luật của Phật Phải tùy thời, tùy chỗ sám hối lỗi lầm, luôn luôn tu sửa hành vi sai quấy của chính mình.

9. Giới chính mình không phải giới người khác.

Người học Phật phải nhớ rằng, giới là để răn nhắc cho mình. Dùng giới luật để sửa đổi các thứ tham sân si không đúng của chính mình,

không phải lấy giới để răn dạy người khác hay để phê bình người khác phạm giới, hoặc chỉ trích họ không đúng như Pháp áp dụng giới luật để sửa đổi hành vi sai quấy của mình, để ngày càng gần với Thành đạo. Nếu đem giới luật để dạy hay chỉ trích người khác, trong vô hình đã tạo thêm khẩu nghiệp, tăng trưởng ngã mạn. Đối với sự tu hành mình không có thêm lợi ích, lại còn tạo thành nhiều thứ chướng ngại.

10. Tắm gương soi

Đem hết tâm lực dồn vào việc niệm Phật trì giới của chúng ta. Phải thấy tất cả mọi người đều là Bồ Tát thị hiện, là tấm gương sáng soi rọi lại và nhắc nhở chúng ta. Gặp điều thiện nên như thế mà làm, gặp điều ác phải cẩn thận, không phạm lại lỗi lầm trước. Người có duyên chúng ta dùng tâm hổ thẹn sám hối, cùng với họ kiểm thảo lẫn nhau. Bằng không phải khiêm tốn âm thầm hổ thẹn cho mình yếu kém, là phạm phu. Tuy có nỗ lực tu nhưng công phu chưa mạnh, nên phải khẩn cầu đức Phật A Di Đà từ bi tiếp dẫn mình Vãng Sanh cõi nước Cực Lạc. Sau khi thành tựu rồi phát nguyện trở lại Ta Bà rộng độ chúng sinh.

CHƯƠNG 7

1. Niềm tin là nguồn đạo, là mẹ của các công đức

Kinh Hoa Nghiêm nói rằng: “*Niềm tin là nguồn đạo, là mẹ của các công đức, nuôi lớn tất cả căn lành*”. Biển lớn Phật pháp, duy chỉ có niềm tin mới có thể vào được. Chúng ta không những chỉ tin không mà cần phải tin cho thật sâu. Ví như nói ăn thịt là gián tiếp tạo nghiệp sát. Dù không ăn thịt, mạng sống chúng ta không được đảm bảo đi chăng nữa, chúng ta cũng kiên trì không ăn thịt. Nguyên rằng thà trì giới mà chết, chẳng nguyện phá giới mà sống. Nương vào công đức của niềm tin này, hợp với nguyện Vãng Sinh Thế Giới Cực Lạc. Đây chính là niềm tin sâu rồi vậy.

2. Quay lại cầu nơi mình

Chúng ta cùng lúc cầu nguyện lực gia hộ của chư Phật và Bồ Tát, đồng thời cũng nên quay đầu lại nơi mình. Nên hỏi lại lương tâm mình có chân thật hay không? Nơi hành vi của mình có thật thà sửa lỗi để hướng thiện hay không? Có chân thật từng lời nói và việc làm trong sinh hoạt thường ngày hay không? Có nỗ lực tích cực công phu trên tám chữ “các ác chớ làm, siêng làm việc lành” hay không? Nếu thật có thể nơi tâm hết sức chân thành mà cầu, trên hành vi chỗ chỗ tự xét lỗi, hổ thẹn sám hối, tâm và hạnh của ta hợp với tâm hạnh của chư Phật, với chư Phật tự nhiên có cảm ứng qua lại. Chư Phật và Bồ Tát tất nhiên sẽ gia hộ cho chúng ta.

3. Không tự tay giết hại

Làm người không nên tự tay giết hại mạng sống chúng sinh. Bởi vì người với chúng sinh đều có Phật tánh. Phật tánh chúng so với tâm Phật không hai không khác. Mỗi người đều có đủ tư cách để trở thành Phật trong tương lai. Tự mình giết hại chúng sinh thì đồng với giết một chúng sinh sẽ thành Phật, tức là làm thân vị Phật tương lai ra máu. Đây chính là đã tạo tội vô cùng sâu nặng.

4. Được thành hạnh nhẫn nhục

Nhẫn nhục là con đường tốt nhất để thành tựu đạo nghiệp của chúng ta. Vì thế, kim Kim Cang dạy: “*Được thành hạnh nhẫn nhục*”. Người học Phật phải luôn hổ thẹn sám hối. Việc tốt hướng cho người, việc xấu hướng về mình. Không thấy mình có công, chỉ xét lỗi mình. Đối với mọi người xung quanh không nên nói xấu hoặc gây khó khăn với họ, phải dùng lời ái ngữ để đối xử với nhau. Đây chính là đúng lúc để tiêu trừ nghiệp chướng và thành tựu đạo nghiệp. Phật Kim Kim Cang cũng dạy chúng ta rằng: “*Nếu bị người khinh chê, người này do tội nghiệp đời trước lẽ ra phải đoạ vào đường ác. Nay đời nay bị người khinh chê, nên tội nghiệp đời trước ắt sẽ tiêu diệt. Rồi sẽ được quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác*”.

5. Bệnh chấp Lý bỏ Sự

Đại Sư Ấn Quang dạy: “*Tai họa chung của người đời nay là bệnh chấp Lý bỏ Sự*”. Thời đại mạt pháp, căn tánh chúng sinh phần nhiều ngu muội, nên người học Phật không nên tham cầu viên vông. Cần ở trên sự

việc mà thực hành công phu, chính là trên sự hành trì thực tiễn của chính mình mà công phu. Không như thế, dẫu quán thông Tam tạng, hiểu rộng Kinh Luận đi nữa, đối với chính mình trọn không có lợi ích, chỉ thành đạt ở phần học vấn mà thôi.

6. Sống chuyển thành chín, chín chuyển thành sống

Người hành trì pháp môn niệm Phật cần phải thực hành hai nguyên tắc lớn “chỗ sống chuyển thành chín, chỗ chín chuyển thành sống”, nghĩa là phải đem một câu Nam Mô A Di Đà Phật niệm cho thật nhiều. Luôn thúc dục chính mình trong bốn oai nghi đi đứng, nằm ngồi; luôn để khởi một câu Phật hiệu. Lâu ngày dài tháng niệm thành thói quen tốt niệm Phật. Đến phút lâm chung rất quan trọng, Phật hiệu tự nhiên liền có thể đề khởi lên được, lúc này nguyện Vãng Sinh đã có phần nắm chắc trong tay.

7. Như người gần hương thân có mùi hương

Chúng ta từ vô thủy kiếp đến nay có thói quen xấu tham, sân, si rất nặng. Chúng ta say mê và chìm đắm quá sâu trong ngũ dục trần gian vô minh quên che phủ. Sau khi học Phật có sự giác ngộ rồi, nên xa lìa tửu, sắc, tài, khí, tiếng tăm mà vì thói quen nên chúng ta coi là thường. Cần gần gũi thiện tri thức, xa lìa bạn ác. Nên gần gũi với môi trường tốt, lánh xa những chuyện xấu. Lâu ngày sẽ đúng như kinh Lăng Nghiêm dạy: “*Như người nhiễm hương, thân có mùi hương*”. Tự nhiên nơi chỗ không tự giác sẽ được cảm hoá và trong sạch tự tánh, sẽ từng bước đi đến giải thoát.

8. Giáo dục từ gia đình

Xã hội ngày nay luôn loạn động chẳng bao giờ bình an, mọi vấn đề giải quyết cần phải khéo léo và bắt đầu từ sự giáo dục ở gia đình. Người làm cha, làm mẹ phải kiểm thảo chính mình khi làm gương và dạy bảo con cái có đúng đắn và hợp với nó hay không. Ví như khi thấy con cái thích đập chết con muỗi, con dán hay hành hạ các con vật nhỏ, làm cha mẹ phải dùng đạo lý từ bi không sát hại dạy bảo con cái về nhân quả báo ứng và chúng sinh bình đẳng. Nếu bậc cha mẹ đều có thể dạy bảo con cái tại gia đình lấy thân làm phép tắc, tùy lúc sửa đổi hành vi sai trái của con cái mà còn dạy bảo nó hiểu được chân lý nhân quả báo ứng thì khi con cái trưởng thành, nó sẽ trở thành những người lương thiện.

9. Xả được

Trong tâm Kinh, Bồ Tát Quán Tự Tại dạy chúng ta rằng: “Không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý; không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp” chính là dạy chúng ta phải xả. Xả mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, xả bỏ sáu căn truy cầu; xả sắc, thanh, hương vị, xúc, pháp có xả bỏ mới có được. Xả một phần được một phần thọ dụng, xả mười phần được mười phần thọ dụng.

10. Phương pháp xả

Phương pháp xả trong kinh nói rất nhiều. Đặc biệt trong Lăng Nghiêm, chương Bồ Tát Đại Thế Chí Niệm Phật Viên Thông có dạy: “*Thu nhiếp sáu căn, tịnh niệm liên tục*”. Dùng vạn đức hồng danh một câu Thánh niệm Nam Mô A Di Đà Phật buộc chặt nơi sáu căn, đem danh

hiệu Phật làm “bổn mạng nguyên thân” của chúng ta. Từ thủy đến chung, từ sáng đến tối không lìa câu Phật hiệu. Trong quá trình trì danh hiệu Phật, xả bỏ các duyên của sáu căn, xả bỏ sự tiêm nhiễm của sáu trần. Nương tựa vào nguyện lực đại từ, đại bi của Phật A Di Đà để thành tựu hạnh nguyện vãng sinh Cực Lạc, giải thoát luân hồi và chứng quả thành Phật

CHƯƠNG 8

1. Nắm lấy cơ duyên

Vạn sự vạn vật trong trời đất vũ trụ này đều do nhân duyên hoà hợp mà thành. Duyên tụ hội gọi là sinh, duyên tan rã gọi là diệt. Tan tụ có lúc sinh diệt vô thường. Chúng ta có duyên gặp nhau một chỗ để học Phật, đều do duyên nhiều đời đến nay, trông xuống vô số nhân duyên Bồ Đề. Chúng ta mỗi người đều nên khéo léo, nuối tiếc nhân duyên thù thắng khó gặp này. Chỉ niệm vô thường, khéo léo nắm lấy cơ duyên tu học. Phải nỗ lực tinh tấn, không giải đãi lười biếng để một đời thành tựu việc lớn giải thoát sinh tử.

2. Ngày nay đã qua

Đức Bồ Tát Phổ Hiền nói kệ rằng:

*Ngày nay đã qua
Mạng sống giảm dần
Như cá cạn nước
Có gì là vui

Phải siêng tinh tấn
Cứu lửa cháy dầu
Chỉ nhớ vô thường
Chớ có buông lung.*

Bồ Tát Phổ Hiền dạy chúng ta trong từng giờ khắc, luôn luôn nhớ đến giấc vô thường. Nhân vì mạng sống con người trong hơi thở, khi hơi thở không đến nữa, trước đường hiểm luân hồi biết rời về đâu?

3. Vô thường

Mỗi tối trước giờ lên giường ngủ, chúng ta cần phải hỏi lại lương tâm của mình; ngày nay việc lớn sinh tử của mình đã chuẩn bị được bao nhiêu? Hay là bỏ phí trọn ngày? Đời người luôn biến chuyển vô thường. Học Phật niệm Phật cần phải chuẩn bị trước, bởi lẽ đại hạn vô thường đều có thể đến với chúng ta bất cứ lúc nào. Vậy phải sớm lo tích cực chuẩn bị việc lớn sinh tử cho chính mình.

4. Không nên chấp trước

Phần lớn Kinh Kim Cang dạy chúng ta không nên chấp trước. Những đoạn văn sau chỉ rõ: *“Nếu thấy các tướng chẳng phải tướng là thấy Như Lai... nên không chỗ trụ mà sinh tâm kia... Là hết thấy tướng gọi là chư Phật”*. Không tướng ngã, nhân, chúng sinh, thọ giả. Lời lẽ trong kinh, đức Phật tha thiết khuyên răn chúng ta cần phải buông xuống, không nên chấp trước vào tất cả.

5. Như mộng, huyễn, bọt nước, bóng, ảnh

Bốn câu kệ cuối cùng trong kinh Kim Cang dạy:

*Nhất thiết hữu vi pháp
Như mộng huyễn, bào ảnh
Như lộ diệt, như điện
Ứng tác như thị quán.*

*Tất cả các pháp hữu vi
Như mộng huyễn bọt bóng
Như sương cũng như điện
Nên khởi quán như thế.*

Chính là chỉ cho thấy cái có được trước mắt chúng ta như thương yêu, quyến luyến và chấp trước đều giả tạm như mộng, huyễn, bọt bóng, ngắn ngủi như hạt sương, ánh chớp không có giá trị chân thật, đều thuộc vô thường và sẽ tan biến đi. Phật dạy chúng ta không nên chấp trước, phải chân thật buông xuống để truy tìm một nơi đi về chân chánh vĩnh hằng.

6. Tức một tức ba

Niệm Phật chính là tịnh, là thiên mà cũng chính là mật. Một tức ba, ba tức một. Một câu Nam Mô A Di Đà Phật bao gồm tất cả tinh hoa mà Thế Tôn thuyết pháp trong 49 năm. Niệm Phật đích thực là không thể nghĩ bàn. Hãy hết lòng thành thật, đem một câu Nam Mô A Di Đà niệm liên tục đều đặn. Tất cả tinh tuý của Phật giáo trọn ở trong đó.

7. Cần thận lựa chọn pháp môn

Người học Phật cần phải có thêm sự sáng suốt, nghĩ là chúng ta phải cần thận lựa chọn pháp môn đơn giản, dễ dàng thành tựu. Mạng sống có hạn, đời người vô thường. Không có nhiều thời gian và cơ hội cho chúng ta bỏ phí. Thời xưa, Tổ Sư như Ngài Vĩnh Minh, Liên Trì, Triệt Ngộ đều là những bậc Đại Đức trong Thiên môn. Các Ngài tham Thiền cho đến lúc cuối cùng, đều biết con đường này đi không thông. Ngược lại, về sau này đều quay về niệm Phật với lý tức tâm tịnh độ. Gần đây như Lão cư sĩ

Lý Bình Nam, đầu tiên cũng học Thiên, rồi sang học Mật. học xong được mấy năm, sau rồi cũng trở về pháp môn Tịnh độ, hành trì niệm Phật thành tựu đạo nghiệp.

8. Nương tựa lực hay nương Phật lực?

Học thiên, mật sở dĩ khó thành tựu là do nương tựa ở sức mình. Điều đó chỉ có căn cơ bậc thượng mới có thể thành tựu. Nguyên nhân niệm Phật dễ thành tựu là biết nương vào sức Phật Đức Phật A Di Đà có đại từ, đại bi. Hãy nương vào bốn nguyện tiếp dẫn chúng sinh của ngài. Đã nương vào sự gia hộ của Phật, các bậc thượng, trung, hạ căn đều được nhiếp thọ. Cắt ngang sinh tử hèn hạ, một đời thành tựu vượt phàm vào Thánh. Vì thế, Kinh Đại Tập nói: *“Thời mạt pháp hàng vạn người tu hành, ít có một người thành đạo, duy chỉ nương niệm Phật được thoát khỏi luân hồi”*.

9. Niệm Phật mới là chân chánh cứu cánh

Lại còn bủa khắp cả ba căn thượng, trung, hạ. Không có hạng nào không thu nhiếp Phật Tử xem kinh Hoa Nghiêm, ngài Thiện Tài Đồng Tử qua 53 lần tham học, về sau ngài Bồ Tát Phổ Hiền còn dạy lấy mười Đại Nguyện Vương dẫn dắt quay về Cực Lạc. Bởi thế, kinh Hoa Nghiêm là vô thượng kinh vương. Sau khi Thế Tôn thành đạo, vì 41 vị pháp thân Đại sĩ ở nơi hội Hoa Tạng Hải, dạy dỗ và dẫn dắt, đều khuyên Đại Bồ Tát niệm Phật cầu sinh Tây Phương để viên mãn Phật quả. Chúng ta là hạng phàm phu, lại coi thường niệm Phật, cho niệm Phật là cạn cợt, bảo đó là

chỗ hành trì của hành nam nữ ngu si. Chúng ta thật quá ngu si mê muội, thật đáng thương không thể cứu được!

10. Muôn thứ bệnh đều từ sát sinh đưa đến

Muôn thứ bệnh đều từ sát sinh đưa đến. Kinh Hoa Nghiêm nói: “*Giả sử nghiệp ác mà có tướng mạo, thì hư không trong mười phương không thể chứa đựng hết*”. Nhiều kiếp đến nay, nghiệp đã tạo vô cùng vô tận, cho nên chúng ta chỉ cần không sát sinh mà ăn chay. Không tạo lại nghiệp sát lại tích cực phóng sinh, cứu chuộc sinh mạng để đền lại nợ giết hại từ trước.

CHƯƠNG 9

1. Tự tánh tự độ

Mỗi người ăn cơm mỗi người no, mỗi người sinh tử mỗi người biết. Học Phật niệm Phật để giải thoát sinh tử, là việc của chính mình, bất cứ ai muốn giúp chúng ta cũng không giúp được. Thầy tổ đem lời dạy của Phật dạy dỗ chúng ta giống như thầy thuốc kê đơn thuốc cho ta uống, uống hay không là ở nơi ta. Nếu không uống thuốc, bệnh sẽ không khỏi, đáng trách là ta. Vì thế, học Phật niệm Phật tối trọng là phải nương tựa chính mình, nghĩa là “tự tánh tự độ”. Khuyến người học Phật niệm Phật cần sớm chuẩn bị cho việc lớn sinh tử.

2. Phát tâm lâu dài

Học Phật niệm Phật, nhất định cần phải phát tâm lâu dài. Vì đường tu hành cũng giống như người leo núi, không có thể chốc lát liền được lên tận đỉnh. Trong quá trình leo núi, luôn có nhiều chướng ngại cản trở, và bất cứ chỗ nào cũng làm trở ngại chúng ta. Do vậy, bắt buộc chúng ta phải đứng lên, bước xuống, tiến tới, thối lui. Nhưng chỉ cần phát tâm lâu dài để đi lên, dù khó khăn đến mấy cũng khôn nản. Hãy nỗ lực đi lên thì nhất định sẽ có ngày thành công.

3. Bí quyết niệm Phật.

Bí quyết niệm Phật không gì lạ, chính là cần nhiều niệm. Niệm từ lúc thô sơ cho đến khi thuần thục, nuôi dưỡng thành thói quen niệm Phật. Đem một câu Nam Mô A Di Đà Phật hết lòng cung kính niệm,

ứng dụng vào các việc như ăn mặc, đi đứng thường ngày. Lâu ngày như thế, tự mình có thể biết được sự màu nhiệm trong câu niệm Phật.

4. Niệm Phật lớn tiếng

Khi niệm Phật nếu vong niệm dấy khởi liên miên, tâm thức tạp loạn, không thể chuyên chú, ắt cần phải niệm lớn tiếng để nhiếp tâm. Dùng tai lắng nghe có thể trừ được vọng niệm. Kinh Nghiệp Báo Sai Biệt nói rằng: “*Niệm Phật lớn tiếng có 12 thứ công đức. Một, có thể trừ bệnh ngủ gật. Hai, thiên ma kinh sợ. Ba, tiếng biến khắp mười phương. Bốn, dứt khổ trong ba đường ác. Năm, âm thanh bên ngoài không lọt vào tai. Sáu, tâm chẳng toán loạn. Bảy, tinh tấn dũng mãnh. Tám, Chư Phật hoan hỷ. Chín, Tam muội hiện tiền. Mười, Vãng Sinh Tịnh độ*”.

(*Tam Muội: Còn gọi là Tam ma đề hoặc Tam ma địa. Trung Hoa dịch là Chánh Định, tức là lìa các tà niệm, tâm trụ một chỗ không các tà niệm*).

5. Giới gốc Vô Thượng Bồ Đề

Kinh Hoa Nghiêm nói: “*Giới là gốc Vô thượng Bồ Đề*”. Giữ một phần giới luật được một phần thanh tịnh, thành tựu một phần đạo nghiệp; giữ mười phần giới luật được mười phần thanh tịnh, thành tựu mười phần đạo nghiệp Phật

6. Căn bản của việc học Phật

Căn bản của việc học Phật chính là Giới, Định, Tuệ. Kinh Lăng Nghiêm viết: “*Nhiếp tâm làm giới, nhân giới sinh định, nhân định phát tuệ. Đó gọi là Tam Vô Lậu học*”. Vì thế, người học Phật cần phải khéo léo ở nơi Tam vô lậu học mà hạ thủ công phu.

7. Tam vô lậu học

Làm sao trong cảnh đời ô trọc này tâm không bị ngoại cảnh chuyển? Như như bất động mà lại chuyển lại ngoại cảnh? Hoá phiền não làm Bồ Đề, hoá lửa đỏ làm sen hồng! Đây phải cần công phu, phải cần Giới Định Tuệ nơi Tam vô lậu học.

8. Giới, Định, Tuệ

Đức Phật lúc sắp Niết Bàn, đình linh dặn dò đệ tử sau khi Ta nhập Niết Bàn cần lấy giới làm thầy, chính là cần đệ tử mình nơi mọi cử chỉ hành vi trong sinh hoạt hàng ngày thường, đâu đâu cũng phải lưu tâm cẩn thận. Tùy thời quán chiếu lời nói và hành động chính mình, có trái phạm vào giới luật của Phật hay không. Luôn kiểm điểm lỗi mình, ngày ngày phải sám hối tội lỗi. Có được giới hạnh, tự nhiên sinh ra định lực, không đến nỗi theo duyên lưu chuyển, hoặc bị ảnh hưởng trần cảnh bên ngoài. Phải có định lực mới phát sinh trí tuệ, có thể phân biệt rõ ràng phải trái thiện ác.

9. Bàn luận việc binh trên giấy là lời nói suông

Nghe được hàng vạn câu không bằng thực hành một câu. Học Phật quan trọng nhất ở chỗ thực hành và phải thực tiễn. Dem lời dạy thiết thực của đức Phật ứng dụng vào trên sự hành trì trong sinh hoạt hàng ngày mới có thể chân chánh thu lại lợi ích. Bằng không, tất cả chỉ là việc bàn luận việc binh trên giấy, đều là lời nói suông, chỗ dùng một điểm đều không có.

10. Cách hành trì của người học Phật

Điều tối quan trọng trong cách hành trì của người học Phật là cần phải thâm nhập một môn, thành thật chấp trì Thánh hiệu A Di Đà Phật. Dù cho biến động, núi tan hoặc trải qua thời gian lâu dài, tuyệt không hề thay đổi. Mọi hành vi trong cuộc sống đều không nên sát sinh, ăn chay làm đầu cho hạnh đoạn các điều ác. Lấy việc chuộc mạng phóng sinh làm trước cho hạnh làm các điều thiện.

CHƯƠNG 10

1. Nhẫn nhục

Tu pháp nhẫn nhục là quá trình thăng tấ để thành tựu đạo nghiệp vì thế, trong Lục độ, đặc biệt có hạnh nhẫn nhục. Đời người thành tựu được tất cả là biết nương vào đức tính nhẫn nhục. Kinh Kim Cang đặc biệt đề cập đến “được thành tựu hạnh nhẫn nhục”. Kinh Kim Cang cho chúng ta thấy, đức Thế Tôn quá khứ về trước 500 đời là tiên tu hạnh nhẫn nhục. và lại, khi đối diện với việc Ca lợi Vương cắt đứt thân thể Ngài; khi Tứ chi và các khớp xương liên tiếp bị cắt rời ra nhưng Ngài vẫn có thể nhẫn nhục không sinh tâm sân hận, do lúc đó, Ngài thấy không có tướng ngã, nhân, chúng sinh hay thọ giả. Về sau được Phật Nhiên Đăng thọ ký cho thành Phật. Vì thế, công đức nhẫn nhục không thể nghĩ bàn. Người học Phật nên tu hạnh nhẫn nhục, tôn Phật Thích Ca làm Thầy. Dùng hạnh nhẫn nhục để thành tựu đạo nghiệp Phật

2. Quán chiếu chính mình

Luôn đối diện với thói quen xấu cùng với nhiều chướng ngại từ vô thủy kiếp đến nay. Cho nên trong sự tu hành, chúng ta luôn luôn hoặc thỉnh thoảng phạm phải sai lầm; có khi nổi giận hay xích mích, gây gổ với người đời. Lúc này, chúng ta cần phải quán chiếu lại chính mình. Dùng tâm từ bi để đối đãi tất cả thế gian. Dùng tâm nhẫn nhục để đón nhận những hành động tàn bạo xảy đến với chúng ta trong cuộc sống hằng ngày

3. Xả

Các Kinh như Kim Cang, Tâm Kinh chỉ dạy chúng ta một chữ “xả”. Cần phải xả bỏ, buông xuống tất cả, những cảm giác không chấp trước cũng không còn. Đây mới chính là chân thật xả bỏ, chân thật buông xuống, chân thật không chấp trước.

4. Sám hối

Cuộc sống hàng ngày, chúng ta luôn tạo bốn tội; sát sinh, trộm cắp, tà dâm, nói dối. Không những chỉ trong lời nói, hành động, cử chỉ, thậm chí đến cả khởi tâm động niệm không biết đã phạm bao nhiêu tội lỗi. Vì thế, Kinh Địa Tạng nói rằng: *“Chúng sinh trong cõi Nam Diêm phù đề, khởi tâm động niệm đều là tạo nghiệp tội lỗi”*. Lại còn nói rằng: *“Nghiệp lớn có thể ngang bằng núi Tu di, có thể rộng lớn như biển, hay làm chướng Thánh đạo”*. Đã biết ta và người có đầy đủ nghiệp chướng phạm phũ, vậy chúng ta mỗi ngày cần phải sám hối. Dùng sức mạnh sám hối để tiêu trừ cho sạch nghiệp chướng nhiều như cát sông Hằng mà chúng ta đã tạo ra.

5. Tội từ tâm khởi, đem tâm sám hối

Tội từ tâm khởi, phải đem tâm sám hối. Sám hối nhất định phải từ chỗ sâu kín trong tâm, thành thật phát tâm hổ thẹn. Sám hối lỗi lầm của mình xong thì không tái phạm. Đây mới là chân chánh như pháp sám hối.

6. Lễ lạy 88 vị Phật

Phương pháp sám hối hay nhất chính là lễ lạy 88 vị Phật . Dùng phương pháp lễ lạy này để tiêu trừ nghiệp chướng từ nhiều đời trước. Trong lúc lạy Phật sám hối, vì đã có thể nguyện của Chư Phật nên có thể giúp chúng ta tiêu trừ tội lỗi, tẩy trừ bốn trọng tội và Ngũ nghịch.

7. Lễ Phật sám hối

Trong quá trình lễ Phật sám hối, thân lễ Phật, miệng niệm Phật, ý tưởng đến Phật, nên ba nghiệp thân, khẩu, ý, thanh tịnh, sẽ được Chư Phật theo ý bốn nguyện mà thêm sức ra bị. Như đây sám hối, tội lỗi tiêu trừ không thể nghĩ bàn, công đức đạt được cũng không thể nghĩ bàn.

8. Răn nhắc và thúc giục

Tâm học Phật ban đầu của mỗi người đều rất đơn thuần, chỉ nghĩ đến việc lợi mình, lợi người và thực hành hạnh Bồ Tát, nghĩ sẽ chứng quả thành Phật độ khắp chúng sinh. Nhưng trong quá trình tu hành, phần đông người đi lệch đường mà không tự biết; hoặc bị tiêm nhiễm tiếng tăm và lợi dưỡng cùng với tâm tham lam vinh dự hão huyền đầy khởi. Tâm đã chẳng thanh tịnh lại quên mất việc lớn sinh tử của chính mình, trọn ngày chỉ tất bật chạy tới, chạy lui cho việc công ích bên ngoài. Kết quả làm được công đức, chỉ thành phước báu nhơn thiên, vẫn ở trong lục đạo luân hồi thọ khổ.

9. Chớ quên tâm ban đầu

Trong quá trình học Phật, cần phải không quên tâm ban đầu. Giữ gìn tâm niệm thanh tịnh học Phật ban đầu, phải luôn áp ủ và gìn giữ tâm trạng cảnh giác. Như kiểu cách người gìn giữ trật tự phải luôn để ý hành vi và ý định của chính mình có xao lãng với công việc hay không? Việc làm có dính mắc vào danh lợi hay không? Hay chỉ theo duyên bên ngoài mà không cần tự tỉnh? Hoặc chỉ cầu phước báu nhân thiên mà không cầu vãng sinh Tây Phương? Vừa có may mắn màu sắc danh lợi, phải lập tức sám hối tu sửa. Hơi có trái với tâm tốt lành ban đầu, lập tức hổ thẹn sửa lỗi. Như vậy mới không uổng một đời học Phật, không đến nỗi đi lạc vào đường tà.

10. Nội công và ngoại công

Phần nội công và ngoại công của người học Phật cần phải song song và được coi trọng. Nội công chấp trì danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật. Một câu Nam Mô A Di Đà Phật đến chết giữ không quên. Khi đi đứng, nằm ngồi luôn nhớ niệm. Ngoại công là Lục độ vạn hạnh, đoạn ác tu thiện, không sát sinh, ăn chay, phóng sinh và giúp đỡ mọi người. Nội công là chính, ngoại công là phụ. Nội công là chủ, ngoại công là kẻ tùy tùng. Tiếc cho người đời chỉ trọng ngoại công mà quên nội công, bỏ gốc theo ngọn, ngu si điên đảo thật đáng tiếc lắm vậy!

CHƯƠNG 11

1. Ăn chay, phóng sinh

Học Phật, điều tối quan trọng chính là cần thực hành. Trong cuộc sống không nên làm các điều ác, siêng năng làm các việc lành. Nghiệp sát sinh nặng nhất, nên kinh Lăng Nghiêm nói rằng: “*Ăn thịt với sát sinh tội nặng giống nhau*”. Ăn thịt tội bằng việc sát sinh. Vì thế, trong việc đoạn ác, phải lấy không sát sinh và ăn chay làm trước. Trong tất cả các điều thiện, phóng sinh là bậc nhất. Bởi vì phóng sinh chính là cứu mạng sống chúng sinh, nên công đức rất lớn. Vì thế, trong các nghiệp thiện phải lấy hạnh phóng sinh cứu chuộc mạng sống chúng sinh làm đầu. Cho nên, Luận Đại Trí Độ nói rằng “*Trong các tội, tội giết hại rất nặng; trong các công đức, phóng sinh là bậc nhất*”.

2. Bài tập quan trọng

Nói đơn giản, học Phật thực tiễn phải lấy việc ăn chay làm đầu cho hạnh tu thiện. Vậy việc ăn chay và phóng sinh là hai bài tập quan trọng nhất của người học Phật

3. Thường xuyên quán chiếu chính mình

Người học Phật cần thường xuyên quán chiếu lại chính mình, xem xét lời nói, hành động và cử chỉ trong cuộc sống hằng ngày của bản thân. Nếu có những ý nghĩ không tốt, phải luôn hổ thẹn sám hối. Bằng không, chúng ta vẫn mãi là kẻ phạm phu còn trói buộc, luôn làm và nói những điều phạm phải sai lầm. Vậy quán chiếu chính

mình, lo tu sửa cho tốt mới có khả năng tiến bộ trên đường học Phật, ngày càng có thêm công đức và dần dần hướng đến cảnh giới tốt.

4. Bô Tát sợ nhân, chúng sinh sợ quả

Quả từ nhân đem đến. Người có trí tuệ nếu gặp sự không tốt, với vấn đề này phải biết kiểm thảo lại chính mình để tìm ra nguyên nhân, Phải tìm ra chỗ thối mắc không giải quyết được để sửa lỗi lầm. Phải biết nhân chánh thì quả tròn. Người ngu si ở trên quả báo tính toán, tìm tòi, cuối cùng chỉ uổng công vô ích, một việc nhỏ cũng không thành, cho nên Bô Tát sợ nhân, chúng sinh sợ quả. Người học Phật cần phải phân nhiều từ nơi nhân hạ thủ công phu.

5. Nhà mình chính là Đạo Tràng

Học Phật là để đạt đến sự giác ngộ, chứ không phải hưởng theo duyên ngoài. Nhà chúng ta ở chính là Đạo Tràng tu học. Công tác sinh hoạt bản thân thể hiện sự tu hành. Trong sinh hoạt nỗ lực thật tốt làm tròn bổn phận. Hiếu thuận với cha mẹ, tôn kính các bậc sư trưởng. Tùy thời, tùy chỗ quán chiếu chính mình, quay về xem xét những ý nghĩ, lời nói, hành động và cử chỉ của bản thân. Từ đó, gia sức hành trì đúng đắn, sửa việc xấu thành tốt. Đây chính là người chân chánh học Phật

6. Người học Phật gương mẫu

Thông thường, có thể ở ngay cương vị và công tác, chúng ta hết lòng làm tốt bổn phận, đồng thời có thể trong sinh hoạt, tùy thời soi xét lại thân tâm, theo đó nên hổ thẹn sám hối lỗi lầm. Dùng tâm khiêm tốn đối với người. Trong sinh hoạt phải thường trì tụng một câu Thánh hiệu Nam

Mô A Di Đà Phật. Nên hết lòng chân thật chấp trì danh hiệu Phật, mới xứng đáng là người học Phật gương mẫu

7. Khó hành đạo - dễ hành đạo

Ước muốn được thành Phật, chúng ta chọn pháp tu như Thiền tông, Mật tông hay Luật tông đều phải trải qua ba đại A Tăng Kỳ kiếp, ròng ra tu hành mới có thể thành công, bởi chỉ nương vào tự lực nên rất khó. Khi chọn tu pháp môn Tịnh Độ, chúng ta nương vào một câu thánh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật, liền có thể một đời thành tựu vượt phàm vào Thánh. Nguyên do là chúng ta nương tựa vào sức bốn nguyện của Ngài sẽ được ngài gia hộ cho nên dễ dàng thành tựu.

8. Sự quan trọng của thiện tri thức

Thời đại mạt pháp, chúng sinh nghiệp chướng nặng nề, phước báo mỏng manh. Người học đạo thì nhiều, song người được đạo lại rất ít. Rất nhiều người đã dùng hết tâm huyết, hao tổn hết tinh thần, tiền của và sức lực để học đạo, cuối cùng lại không được gì cả. Nguyên nhân chính là do thiếu thiện tri thức dẫn đường, không chọn đúng phương pháp, lại đi lầm đường lạc mất phương hướng. Vì thế, nương tựa một vị thiện tri thức sáng suốt để tu hành là điều không thể thiếu. Dưới sự quan tâm và chỉ dẫn của thiện tri thức mà dụng công tu hành, tùy thời thừa hỏi mà tu sửa lấy mình, mới không đến nỗi phí công vô ích.

9. Không nên phát nguyện suông

Đã phát nguyện thì cần phải thực hiện, không nên phát nguyện suông. Có một dạng người có hứa nhưng không làm tròn còn thấy không được,

huống chi là đệ tử chân chánh của Phật đối trên chư Phật và Bồ Tát chứng minh phát nguyện. Vì thế, cần nên thận trọng, lượng sức mà làm. Không nên tham vinh dự hão huyền, hào nhoáng bên ngoài hay vì hư danh phẩm vị, đành để lời nguyện siêu xuất của chính mình biến thành nguyện suông.

10. Nền tảng của sự tu hành

Giới luật là nền tảng của đời sống tu hành. Như nhà lầu nhiều tầng nhưng móng không chắc, lại xây cao thì về sau bất cứ sự chống đỡ nào cũng là uổng công vô ích, không sao chánh khởi sụp đổ. Vì thế, Phật dạy chúng ta phải lấy “giới làm thầy” Tùy lúc, tùy nơi xem xét lại thân tâm để kiểm khảo lời nói và cử chỉ, hành động của chính mình. Hãy nhớ thôi thúc và tu sửa hành vi của mình cho được ngay thật, mới xứng đáng là đệ tử của Phật

CHƯƠNG 12

1. Hạnh đại hiếu ở thế gian

Đại Sư Liên Trì dạy: “*Giúp cha mẹ giải thoát sinh tử, mới tròn bổn phận làm đạo con*”. Hạnh hiếu lớn nhất ở thế gian không gì hơn khuyên cha mẹ niệm Phật, phát nguyện Vãng Sanh Thế Giới Cực Lạc. Giả sử chúng ta cúng dường cha mẹ rất nhiều vàng ngọc châu báu, xây nhà cao đẹp lộng lẫy cho cha mẹ ở, nhưng lúc già chết đến, cha mẹ không thể mang theo được. Trong cuộc sống dẫu nhiều năm được gặt gùi bên cha mẹ, ân cần thăm hỏi với tâm mến thương, tất cả đều chỉ là hư giả, tạm thời. Chỉ có khuyên cha mẹ thường niệm một câu Nam Mô A Di Đà Phật mới tròn đạo hiếu thảo. Đây mới thật sự mời đón cha mẹ đến chỗ hoàn toàn lợi ích. Nguyện khắp thiện hạ, những người con có tâm hiếu thảo, cố gắng phụng dưỡng và báo đáp công ơn cha mẹ với tâm hiếu thảo này.

2. Đức khiêm tốn tự hổ thẹn

Tu hành chính là tu sửa cho ngay thẳng hành vi của chúng ta. Trong quá trình học Phật, nếu chúng ta không có đức tính khiêm tốn, tự mình hổ thẹn để tiếp nhận sự dạy bảo, chỉ dẫn và phê bình người khác, còn trở lại tự phụ, ngông cuồng không coi ai ra gì, hạng người này vĩnh viễn không bao giờ tiến bộ, cũng không đủ tư cách đứng trong hàng đệ tử của Phật.

3. Mục đích của sự tu hành

Trong quá trình tu hành, tất cả pháp môn như Lục độ Vạn hạnh đều dùng để dừng ác tu thiện, chính là thành tựu cho chúng ta sức thanh tịnh để niệm một câu Nam Mô A Di Đà.

4. Tự thanh tịnh ý mình

Giáo nghĩa chư Phật dạy không ngoài 16 chữ “việc ác chớ làm, siêng làm việc lành, thanh tịnh ý mình, lời chư Phật dạy”. Trong 16 chữ ấy quan trọng nhất là bốn chữ “thanh tịnh ý mình. Với người niệm Phật để thanh tịnh được ý mình, phải bền vững nắm chắc một câu Nam Mô A Di Đà Phật. Dùng nhất tâm niệm Phật để chặt đứt và hàng phục muôn vàn vọng niệm, thanh tịnh từ tâm. Nếu niệm Phật không dán đoạn, sẽ hiện rõ tánh Phật xưa nay có sẵn nơi mỗi chúng ta.

5. Không có chỗ trụ tâm

Đáng tiếc cho người đời, phần nhiều ham chú trọng ở chỗ “hạnh ác không làm, siêng làm hạnh lành”. Lại còn chấp trước công đức của mình đã tạo ra, cuối cùng công đức đạt được chỉ thành tựu phước báu ở cõi nhân thiên, nên còn luân quần trong vòng sinh tử luân hồi, thật đáng tiếc vậy! Phần đông người đời lại lơ là điều tối quan trọng là” tự tịnh ý mình”. Người học Phật cần phải dùng tâm thanh tịnh không chấp trước để niệm danh hiệu Phật Không nên chấp trước vào tất cả các công đức đoạn ác tu thiện (có làm mà không có chấp trước). Đem tất cả công đức ấy hồi hướng sinh về Thế Giới Cực Lạc ở Phương Tây, mới thật sự thành tựu đạo nghiệp của chúng ta

6. Vô thường

Sự vinh hoa phú quý ở đời như hoa nở rồi rụng, việc tụ tán ở thế gian lại đồng như mây đến rồi đi. Trời đất bao quát vạn sự rất tự nhiên. Hoa nở rồi tàn, mây tụ rồi tán, sóng vỗ sóng tan, mặt trời lên lại

xuống...Nơi nơi đều vì chúng ta thuyết pháp và chỉ thuyết một bài pháp duy nhất là “vô thường”. Vạn vật trong vũ trụ giống như điện chớp, mộng huyễn, bóng ảnh, bọt nước, như hạt sương giả có tạm thời. Điều ấy, nhắc nhở chúng ta không nên chấp trước, mà hãy chín chắn nhìn cho rõ và thật sự buông xuống. Trong sinh hoạt, phải tùy duyên bất biến làm chủ chính mình.

7. Nương pháp chẳng nương người

Phật dạy phương pháp tu rất nhiều. Kể đến Tổ Sư lần lượt làm thiện tri thức dạy bảo chúng ta, lại thêm bạn hữu đồng tu cũng vô số. Vậy chúng ta hãy nắm lấy một nguyên tắc lớn “nương pháp chẳng nương người”. Lấy toàn bộ giáo pháp của chư Phật làm chuẩn mực, bởi chỉ có chư Phật nói ra mới đạt tới cứu cánh rốt ráo viên mãn. Vì thế, tất cả người tu hành nên nghe và lấy giáo pháp của chư Phật làm nguyên tắc, mới không đến nỗi nghe nói sao hay vậy, mà đi lạc vào đường tà.

8. Chỉ và quán

Có người nói rằng: Thế nào gọi là Chỉ và Quán? Quả thật chỉ niệm một câu A Di Đà Phật chính là chỉ và quán rồi. Có thể chuyên niệm danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật đến khi không còn khởi niệm, vọng niệm không sinh gọi là chỉ. Khi niệm danh hiệu Phật thường biết từng niệm, từng niệm rõ ràng đều đặn gọi là quán. Có thể nương vào chương đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông trong kinh Lăng Nghiêm: “*Thu nhiếp sáu căn, tịnh niệm liên tục*”. Chân thật chấp trì danh hiệu Phật chính là Chỉ và Quán vậy.

9. Cần học làm Phật, không cần giỏi Phật học (lý thuyết)

Thời mạt pháp này, chúng ta là hạng chúng sinh học Phật, nghiệp chướng nặng nề, phước báo mỏng manh, căn cơ phần nhiều ngu si yếu đuối. Dù sao nhất định cũng phải niệm danh hiệu Phật, lòng tin mạnh mẽ nguyện cầu sinh cõi Cực Lạc. Không cần phải nghiên cứu thật nhiều về Phật học, các pháp Chỉ Quán hoặc kinh điển. Chúng ta cần học làm Phật chứ không phải học về Phật học (lý thuyết). Thành thật trên sự tu hành là diệt tham, sân , si; siêng tu Giới, Định, Tuệ; lại thêm thường siêng tu Nam Mô A Di Đà Phật, thì sự tu hành đã xứng đáng lắm thay!

10. Tức tâm Tịnh Độ

Dù bạn dốc sức nghiên cứu các pháp môn Chỉ Quán, có thể nơi giáo chỉ tông Thiên Thai đã dung hội và quán thông. Thậm chí còn có thể tụng thuộc lầ lầ Tam tạng kinh điển, đều không có chỗ dừng. Bạn vẫn là kẻ phàm phu còn trói buộc trong vòng luân hồi sinh tử. Muốn thành Phật phải trải qua ba đại A Tăng Kỳ kiếpPhật Tuy cái gì bạn cũng không biết, nhưng chỉ cần bạn thành thật chấp trì danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật với lòng tin sâu xa và tâm nguyện tha thiết cầu sinh về cõi Cực Lạc, là có thể thành tựu việc giải thoát sinh tử một đời, sẽ vượt phàm vào thánh. Pháp môn niệm Phật thật không thể nghĩ bàn. Xin khuyên tất cả Phật tử hãy biết tâm mình là cõi Tịnh Độ, nên an tâm niệm Phật chớ để thời gian qua sông, vì mạng người có hạn!

CHƯƠNG 13

1. Trì giới

Khi niệm Phật mà tâm tư toán loạn, vọng tưởng tới tấp, tâm không được tỉnh sáng, là do không giữ đúng giới luật, sinh hoạt hàng ngày thường hay phạm giới. Phải biết có giới mới có định, có định mới có tuệ. Trong tam vô lậu học, giới được dùng làm cơ sở ban đầu. Giới luật là căn bản của tất cả người tu người tu hành. Không có giới luật, sự nghiệp tu hành không thể thành tựu. Vì thế, chúng ta phải khéo léo lấy giới làm Thầy. Dem giới luật của Phật làm mực thước và khuôn mẫu cho sự hành trì trong sinh hoạt của chúng ta.

2. Thường sinh tâm hổ thẹn và sám hối

Chúng ta sinh hoạt hàng ngày rất dễ bị phạm đến giới luật. Vì chúng ta ngu si, nghiệp chướng nặng nề nên mỗi ngày hoặc nhiều hoặc ít, hoặc nặng hoặc nhẹ đều có vi phạm giới luật đã thọ. Vì thế mỗi người cần phải hết sức cẩn thận, luôn xét lại lời nói, cử chỉ và hành động của chúng ta. Trong từng phút từng giây và từng ý nghĩ của chính mình, thường sinh tâm hổ thẹn và sám hối, chúng ta mới có thể diệt trừ tội lỗi, tâm trở nên trong sạch.

3. Hổ thẹn

Người học Phật, cuối cùng có tiến bộ hay không, chỉ xem lại chính mình. Đối với hai chữ “hổ thẹn” làm được nhiều hay ít. Hổ thẹn một phần được một phần lợi ích, thành tựu được một phần đạo nghiệp;

hổ thẹn mười phần được mười phần lợi ích, thành tựu được mười phần đạo nghiệp

4. Ngã mạn

Hiểu biết càng nhiều, nếu không khéo thì sự ngã mạn càng cao. Tập khí xấu theo đó sẽ lớn lên, đối với đạo càng ngày càng xa cách. Trong quá trình học Phật chúng ta phải luôn gìn giữ hai chữ “hổ thẹn”. Mãi chân thật, giữ gìn tâm trạng khiêm tốn, không tài năng. Hướng đến tất cả mọi người, tất cả mọi việc để học tập điều lương thiện, chúng ta xem là bậc mô phạm; việc xấu ác, phải lấy đó làm tấm gương răn nhắc chúng ta. Nhất thiết không nên cho mình là đúng, cho mình là chuyên môn đã trải qua nhiều lần thành tựu. nếu như thế là phạm đến chỗ mà người học Phật rất kỵ. Ngã mạn về sau sinh quả báo xấu làm chướng ngại thánh đạo. Quả báo này nhất định trốn không khỏi.

5. Hữu lậu

Hữu là có, lậu là phiền não làm cho chúng sinh rơi vào ba đường ác. Hữu lậu là pháp phiền não làm cho chúng sinh rơi vào ba đường ác.

Điều mà người học Phật rất sợ chính là hữu lậu. Việc làm nhọc nhằn, khổ sở, tổn hao mồ hôi và máu huyết cũng không dễ dàng tích lũy được công đức và phước báu. Nhưng vì tham, sân, si và vô minh nghiệp chướng của chính mình, nên trong sinh hoạt ngày thường, không cẩn thận đã phạm vào giới luật. Vì vậy, tất cả công đức và phước báu đã phạm vào giới luật. Vì vậy, tất cả công đức và phước báu đã tạo theo đó mà mất hết.

6. Phạm giới thành hữu lậu

Người phạm giới là hữu lậu, giữ giới là vô lậu. Giới luật chính là nhân quả. Dù bất cứ lý do gì, khi đã phạm vào giới luật chính đã phạm vào nhân quả. Nhất định sẽ có quả báo không tốt. Vì thế, khi học Phật, chúng ta nhất định phải khéo léo; khi tu hành phải hết sức cẩn thận. Thường luôn quán chiếu và xét lại chính mình. Khéo léo tuân theo giới luật để hạ thủ công phu, đừng để phước báu tu hành nhọc nhằn khổ sở biến thành công đức hữu lậu.

7. Kiểm nghiệm lại lỗi lầm

Thân thể chúng ta sinh ra bệnh tật, trong sinh hoạt luôn gặp phải trắc trở hoặc có lúc công việc không được hài lòng... Khi sự việc không như ý phát sinh, kẻ ngu chỉ biết than thân trách phận, oán trời đất, trách cứ người khác, mượn cớ này nọ để che đậy sai sót của mình. Song người có chí cho rằng nhất định mình có sai lầm việc gì, nhất định đã vi phạm giới luật, đã vi phạm vào nhân quả, mới có sự báo ứng không tốt này. Phải mau kiểm điểm lại lỗi lầm, xét lại mình và thành tâm sám hối, nguyện không phạm nữa.

8. Giới luật

Thời mạt pháp, người tu pháp môn niệm Phật rất nhiều, nhưng người thành tựu hạnh nguyện lại rất ít. Then chốt quan trọng ở đây không cẩn thận giữ gìn giới luật đã thọ. Nếu hay giữ giới, cẩn thận lời nói và hành động, nghiêm khắc kiểm chế sự buông lung chính mình thì tất cả công đức đã có sẽ không tan mất, đạo nghiệp tự nhiên thành tựu. Nếu không

giữ giới, không có kỷ luật nghiêm túc, muốn làm gì thì làm, thì tất cả công đức đã tạo sẽ tan mất hết, đạo nghiệp làm sao có thể thành tựu được?

9. Siêng năng hành pháp lễ Phật sám hối

Khi đã phạm giới, nhất định phải có tội và sẽ gánh lấy quả báo xấu. Phương pháp cứu tội duy nhất chính là hết lòng chân thật bày tỏ lỗi lầm và thành tâm sám hối. Phải thống thiết tỉnh xét lại mình, nguyện không phạm lại nữa. Chúng ta cần phải mỗi ngày, ở trước tượng Phật và Bồ Tát, siêng năng lễ lạy và sám hối. Dùng sức mạnh của sám hối để tiêu diệt lỗi lầm sai phạm của chúng ta.

10. Phật pháp suy vi

Điều đáng thương nhất của kẻ phạm phu chính là không giác ngộ. Đã phạm giới công đức tán mất hết nhưng không tự biết. Vì thế, chúng ta cần phải có thiện tri thức chỉ rõ khuyết điểm và lầm lạc của chúng ta. Đáng tiếc vào thời mạt pháp ngày nay, bậc thiện tri thức có thể xem thấy sự hư hỏng của chúng ta lại không có nhiều. Thiện tri thức có thể từng bước chỉ giáo lỗi lầm của chúng ta lại càng ít. Hơn nữa người biết khiêm tốn, lãnh thọ sự chỉ giáo và phê bình của thiện tri thức đã ít lại càng ít hơn. Bởi vậy, Phật pháp phải suy yếu đi. Người có thể tiến bộ và thành tựu đạo nghiệp, hiếm thấy và khó gặp như lông phượng, sừng lân. Nguyên nhân chính là do sự ngã chấp, ngã mạn, không biết hổ thẹn của chúng ta quá nhiều, không chịu khiêm tốn lãnh thọ lời chỉ dạy phê bình của thiện tri thức.

11. Khiêm tốn tự xét mình

Chúng sinh thật đáng thương, do bởi nghiệp chướng ngu si chấp trước, ngã mạn, không biết hổ thẹn xấu hổ, nên khó gặp được thiện tri thức khai thị và chỉ rõ lỗi lầm. Và lại, chúng sinh vẫn một mực ngoan cố, tự ý làm càn, không coi ai ra gì, để tất cả công đức trôi theo chiều hữu lậu, mà còn chuốc vạ vào thân. Thật mà mười phần đáng thương! Chúng ta phải mau buông xuống tất cả ngã mạn, chấp trước để học tập tâm hổ thẹn cùng đức tính nhường nhịn, khiêm tốn và hạnh tu tinh. Như thế mới có thể thực sự ngày càng có công và thu hoạch được lợi ích thực tế trên đường học Phật.

CHƯƠNG 14

1. Thời mạt pháp niệm Phật để thành tựu

Đức Phật là bậc thông suốt Tam Giới. Ngài dạy rằng: “*Thời đại chánh pháp giải thoát thành tựu. Thời đại tượng pháp thiên định thành tựu. Thời đại mạt pháp niệm Phật thành tựu*”. Những lời này chúng ta đã hiểu biết rõ ràng. Thời đại mạt pháp ngày càng xa cách Thánh nhân. Vận mạng pháp môn ngày càng suy giảm. Căn cơ chúng sinh ngày càng chàm lụt, phước báo mong manh, trí tuệ thô thiển, tội nghiệp sâu nặng, không đủ tư cách để nói đến trì giới và thiên định. Chỉ còn nương tựa vào nguyên lực đại từ đại bi của đức A Di Đà. Nương tựa vào một câu Thánh hiệu hết sức cao thượng, hết sức đơn giản và chân thật, mới có thể vượt thoát khỏi vòng sinh tử luân hồi

2. Giới luật là căn bản

Thời chánh pháp khi Phật còn tại thế, Thánh Hiền lúc ấy phước huệ đều vượt xa bọn phàm phu chúng ta trong thời mạt pháp này. Phật dạy: “*Trì giới mới có thể thành đạo nghiệp*”. Như đây có thể biết, giới luật là căn bản của tất cả giáo Pháp Phật dạy. Không có giới luật mà tu hành cũng như xây lâu trong hư không, hết sức nguy hiểm sẽ có ngày sụp đổ.

3. Cố gắng giữ gìn giới luật

Chúng ta là những chúng sinh sinh vào thời mạt pháp Phật Nhắc đến giới luật, chúng ta không có chút tư cách gì để nói. Chúng ta từ sớm đến chiều hoặc nhiều hay ít, nặng hay nhẹ, do cố ý hay vô tình, đều có phạm

đến giới luật đã thọ. Phải ôm lòng hổ thẹn và thành tâm sám hối, đem khả năng để trì giới, xa lìa cảnh trần ngũ dục mê hoặc bên ngoài. Cần phải thanh tịnh đời sống sinh hoạt của chúng ta. Thường xuyên quán chiếu và xét lại bản thân, đem giới luật làm tiêu chuẩn để áp dụng cho đời sống. Bởi khi đã phạm giới, tội lỗi ta sẽ nhận chịu. Ngược lại, công đức trì giới thù thắng sẽ thừa hưởng. Cho nên, trì một phần giới luật được một phần lợi ích, trì mười phần giới luật được mười phần lợi ích. Chúng ta hổ thẹn vì tự mình căn cơ thấp kém, chưa thể trì giới được viên mãn, nên phải thành thật khẩn thiết sám hối, dốc hết tâm ý niệm Phật cầu thần lực của Phật và Bồ Tát gia hộ, để mong với giới luật có phương hướng thực tế và khả năng trì giới được viên mãn.

4. Phương pháp đốt sáng đèn tâm

Có nhiều người tiêu phí rất nhiều tiền để cho việc đốt đèn “Quang Minh Đăng” ở bên ngoài. Như vậy không có ý nghĩa gì cả. Chúng ta cần đốt đèn nên khéo đốt sáng đèn tâm của chúng ta. Tâm là ngọn đèn rất sáng, nên phải khéo léo và nỗ lực để đốt sáng ngọn đèn ấy. Đây là việc cúng dường lớn lao và tốt đẹp Phật Công đức ngọn đèn tâm sánh với tiền tiêu phí ngàn vạn để đốt đèn bên ngoài, còn cao hơn gấp vạn lần.

5. Danh và lợi

Danh và lợi là hai lưỡi kiếm rất ác độc và mãnh liệt, thường theo đuổi ta trên con đường học Phật. Từ xưa đến nay, có biết bao anh hùng hào kiệt và tài tử cao nhân nhưng vẫn tiêm nhiễm đến danh lợi, để rồi tới tấp trúng tên ngã ngựa, phát độc mạng vong, uổng phí tâm huyết một đời khổ

sở nỗ lực tu hành. Giá phải trả vì tham danh cầu lợi là một đời đê qua sông, vẫn ở trong vòng luân hồi thọ quả báo khổ sở không lúc nào hết.

6. Cẩn thận đề phòng danh lợi

Người học Phật nên cẩn thận đề phòng danh lợi. Phải xa lìa danh lợi, luôn giám sát và quán chiếu nội tâm mình. Nhất thiết không nên tham cầu danh lợi. Phải triển khai tới cùng và đem việc lớn sinh tử của chính mình đặt nó ngay sau gáy. Nếu tu hành chỉ vì thủ đoạn và mượn cơ để truy cầu danh lợi, hạng người này trên đời chỉ có tiếng vỗ tay tán xưng của kẻ đua nịnh. Cuối cùng việc giải thoát Vãng Sinh về Tây Phương không đủ tư cách nói đến.

7. Một lời khai thị bình thường chân thật

Một câu nói quan trọng ảnh hưởng đến cuộc đời của Đại Sư Liên Trì, đó là lời khai thị của Đại Sư đến khắp tất cả: *“Bạn có thể giữ tròn bốn phận, không cần tham cầu danh lợi, đừng để tâm phan duyên, phải biết rõ ràng nhân quả và nhất tâm niệm Phật”*. Bây giờ, những hành giả đến cầu chỉ dạy, đối với lời khai thị bình thường không có gì là lạ này, phần nhiều còn cười lớn khinh miệt, không cho là đúng, lại còn cho rằng ngoài mấy lời này chẳng biết nói gì khác. Ngàn dặm ngưỡng mộ, đến cầu cứu một vị tiên tri thức trong thiên hạ khai thị mà chỉ nghe được mấy câu không có gì là huyền diệu. Lời khai thị không có giá trị nửa văn tiền. Nhưng Đại sư Liên Trì có đại trí tuệ, biết được mấy lời này dung hoà khắp tất cả. Đại sư trọn đời tha thiết hành trì, thể nhận đến kho báu chân thật. Phải biết, đây là chỗ cao minh của Đại sư. Đại sư không bao giờ nói

huyền nói diệu, hay nói cho cao để hơn hết hậu học. Chỉ với lòng chân thật, đem yếu điểm công phu rất gần và rất thực do mình thể nghiệm qua mà khai thị, để cho hàng hậu học thật sự theo lời khai thị này mà tu hành đạt được lợi ích. Đây là do Đại sư Liên Trì một đời hết sức tuân thủ, không giám quên, nên sự thành tựu vượt hẳn người phạm.

8. Biển danh lợi

Trong nhà Phật có lưu truyền câu chuyện thế này: đứng bên bờ sông, nhìn vô số thuyền bè qua lại, đại Lão Hoà Thượng nói với tiểu Sa Di đứng bên cạnh rằng: “Từ xưa đến nay, thuyền đi thuyền đến, không bao giờ hết. Người trên thuyền này đang theo đuổi và bận rộn chỉ có hai việc. Đó là danh và lợi, có thể mà thôi!”. Chúng ta là hạng phàm phu sống chết trên biển danh lợi, lúc nào mới có thể chân thật khám phá, thật sự buông xuống và thành tâm niệm Phật cầu sinh Tây Phương Cực Lạc? Từ nơi chỗ lang thang phiêu bạt, quay về hương Cực Lạc, không còn trôi nổi trên biển nghiệp sinh tử luân hồi

9. Xa hẳn danh lợi

Danh và lợi làm người đời mê muội. Chúng ta không những thờ ơ với danh và lợi mà phải tiến thêm một bước xa hẳn danh lợi. Xem danh lợi như nước lũ và thú dữ hại người. Vì căn cơ chúng ta chàm lụt, sức định quá yếu, chống chọi không lại với danh lợi mê hoặc. Dùng đạo lý đối trị, chỉ còn cách là xa hẳn danh lợi. Đối với một chút hành vi, tiêm nhiễm đến màu sắc danh lợi, nhất định phải tránh xa. Như thế mới không đến nỗi bị mê hoặc điên đảo, quên mất mục tiêu chính đáng là học Phật để giải thoát sinh tử.

CHƯƠNG 15

1. Niệm Phật được qua sinh tử

Kinh đại Tập nói rằng: “*Thời mạt pháp, ức vạn người tu hành, hiếm có một người được đạo. Chỉ nương pháp môn niệm Phật, được qua biển sinh tử*”. Chúng ta học Phật phải biết tha thiết thể nhận. Tu hành vào thời mạt pháp này, muốn giải thoát sinh tử, nếu không tu pháp môn niệm Phật thì tất cả các pháp môn khác tuyệt đối không thể thành tựu. Rất mong mọi người đều có thể buông bỏ vọng tâm, thành thật chấp trì danh hiệu Phật. Nhất tâm niệm Phật mới thật sự đời này làm xong việc sinh tử, thoát khỏi vòng luân hồi.

2. Niệm Phật càng về sau càng quan trọng

Thời mạt pháp tương lai sẽ đến đoạn cuối cùng. Pháp môn niệm Phật nhất định càng về sau càng quan trọng. Chúng sinh đời vị lai phước báu mỏng dần, nghiệp chướng nặng thêm. Như ngày này một bộ kinh điển quý báu, để mặc cho hư hết, không xem tới. Có thể đến cuối cùng, Phật giáo tại thế gian còn lưu truyền một câu thánh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật. Chúng sinh đã quá đau khổ, nương tựa một câu Phật hiệu là nương tựa vào sức thệ nguyện đại từ đại bi của Phật A Di Đà. Chỉ cần đơn giản chấp trì danh hiệu Phật, tin và nguyện vãng sinh, liền có thể nương nhờ sức Phật cứu vớt thoát khỏi biển khổ sinh tử. Như đây có thể thấy một câu Nam Mô A Di Đà Phật thật tinh hoa vô cùng trong Tam tạng kinh điển của Phật giáo.

3. Mạng sống có hạn

Mạng sống có hạn. Chúng ta không thể có nhiều thời giờ bỏ phí. Người học Phật không thể lưng chừng lưỡng lự. Có lúc thấy cần tham Thiền học Mật Chú, có lúc thấy cần đi sâu vào Kinh Giáo. Cần phải chân thật niệm Phật, dùng một pháp môn để thể nhập trí tuệ. Khéo léo nơi pháp môn niệm Phật mà hạ thủ công phu. Niệm thuần thực rồi, Tam tạng kinh điển bao hàm ở trong ấy. Thật ra, tất cả pháp môn thiền, mật hay luật đều thu nhiếp trong một câu Nam Mô A Di Đà Phật. Thành tâm niệm Phật thì tất cả sự lợi ích đều có thể đạt được. Không thành tâm, đời này chỉ là kết duyên với Phật pháp mà thôi. Nói đến giải thoát sinh tử không có một chút tư cách.

4. Biển bốn nguyện của Phật Di Đà

Đại sư Thiệu Đạo nói rằng: “*Nguyên nhân đức Phật xuất hiện ở đời, chỉ nói bốn nguyện của Phật Di Đà*” Đức Phật Thích Ca Mâu Ni vì thế thị hiện nơi cõi Ta Bà Ngũ trược này, chính là dạy bảo chúng sinh đang đau khổ niệm một câu Nam Mô A Di Đà Phật.

5. Thành thật

Thành thật là bí quyết mà người học Phật vào thời mạt pháp phải ghi nhớ trong tâm. Chúng ta nên nương vào một vị thiện tri thức chân chính, chỉ còn trong sinh hoạt hàng ngày phải thành thật niệm Phật, trì giới và sửa đổi thói quen xấu. Tất cả phải thành thật làm hết bốn phận. Trong tất cả việc tu hành, phải hết lòng thành thật làm hết bốn phận. Trong tất cả việc tu hành phải hết lòng thành thật, không nên nói huyền nói diệu,

không vì danh lợi. Chỉ một lòng thành thật khởi niệm tin sâu, phát nguyện tha thiết cầu sinh về Thế Giới Cực Lạc. Học Phật như đây rất dễ thành tựu.

6. Thành thật niệm Phật

Đại Sư Liên Trì là bậc Tổ Sư đời thứ nhất của Tông Tịnh Độ vào đời nhà Minh. Trước khi Vãng Sinh Cực Lạc đại chúng cầu thỉnh để lại lời di chúc. Đại Sư dạy rằng “*Thành thật niệm Phật*”. Tổ Sư một đời tu hành chỉ để lại bốn chữ đơn giản, nhưng bốn chữ ấy đã nhiếp tất cả cương lĩnh của người tu hành thật sự bên trong. Vào thời mạt pháp, ma mạnh pháp yếu, chúng tà đầy dẫy. Chúng ta chỉ cần nắm chắc bốn chữ “thành thật niệm Phật” này làm nguyên tắc cho việc tu hành thì không bị tất cả tà ma ngăn trở, mê hoặc điên đảo.

7. Đệ tử Phật chân chánh

Tất cả việc tu hành không nên xa rời pháp niệm Phật, tất cả sự hành trì không nên trái với sự thành thật. Không niệm Phật, tu hành không thể thành tựu; không thành thật, tu hành không thể được đặc lực. Nhớ kỹ lời giáo huấn để lại của Đại sư Liên Trì; “Thành thật niệm Phật”. Chúng ta chỉ có thành thật trì danh hiệu Phật mới đúng là đệ tử chân chánh của Ngài.

8. Học Phật chân chánh

Nếu chúng ta đã chân chánh học Phật thì càng học càng đạt đến chỗ đơn giản và thuần thực, càng học nhất định càng khiêm tốn và luôn biết hổ thẹn. Đơn giản và thuần thực đến mức trong sinh hoạt chỉ là một câu

thánh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật tràn ngập trong tâm; tâm khiêm tốn đến lúc chỉ thấy tất cả mọi người đều là Bồ Tát, duy chỉ có mình ta là phàm phu. Lòng hổ thẹn nên tất cả việc tốt chỉ hướng cho người khác, nếu có việc xấu, lỗi lầm mình nhận lấy hết. Người có tâm lượng cao cả này trên đường học Phật sẽ đạt được thành tựu chân chánh.

9. Đối tượng của học tập

Đối tượng của chúng ta cần học tập chẳng phải là bậc đại Pháp Sư tiếng tăm đồn xa được vạn người yêu mến, cũng chẳng phải nhà đại thông gia có học vấn sâu rộng mà chính là hạng thường dân. Hạng thường dân này bản chất thật thà, trong sinh hoạt luôn nhất tâm niệm Phật, ngoài ra tất cả đều chẳng lo nghĩ. Giữ bốn phận như người ngu khờ khạo. Như vậy mới có thể thâm khế hợp với chỗ huyền diệu của đạo, chân chánh đạt đến chỗ lợi ích thật của Phật pháp.

10. Thật thà là quý, bình thường là phước

Hãy xem người chân chánh được Vãng Sanh đều là những người thật thà. Người không thật thà ở đời có thể kiếm được tiếng khen trống rỗng và danh dự suông, cuối cùng phần vãng sinh Cực Lạc thì lại càng ít. Vì thế thật thà và bình thường là phước báu. Người có thể hết sức thật thà và bình thường niệm danh hiệu Phật chính là người học Phật hạng nhất.

CHƯƠNG 16

1. Đầy đủ lòng tin và tâm nguyện

Đại Sư Ngẫu Ích trong “Di Đà yếu giải” giảng rất rõ ràng: “*Được sinh Cực Lạc hay không, phẩm vị cao hay thấp hoàn toàn do nơi niệm Phật sâu hay cạn*”. Người niệm Phật chỉ cần đầy đủ niềm tin và tâm nguyện, khiến khi lâm chung mười niệm cũng quyết được Vãng Sinh. Nhưng sao hiện nay người niệm Phật rất nhiều mà người Vãng Sinh thì rất ít? Then chốt chính là niềm tin và tâm nguyện không rõ ràng, sự tu hành quá thô thiển không cố gắng tới cùng.

2. Nói nhiều nhưng làm ít

Lại bảo chúng ta cứ tự nhiên đối mặt với chính mình ư? Không thể được! Bởi chúng ta đều là người nói nhiều song lại làm quá ít. Miệng nói chán cõi Ta Bà muốn cầu về Cực Lạc. Nhưng trên hành vi, tâm tưởng lại không quên Ngũ dục và sáu trần, trong tâm vẫn còn vương vít tình riêng, gia đình và con cái, đầu óc còn suy nghĩ về danh vị và sự giàu sang. Nếu có học Phật, chỉ cầu lợi ích cho tự thân, cầu được khoẻ mạnh và bình an, cầu công danh, phú quý. Người thực sự không cầu các thứ ở trên, chỉ đơn thuần cầu sinh Tây Phương Cực Lạc đã ít lại càng ít. Nhân vì niềm tin không sâu, tâm nguyện không tha thiết. Tâm tham luyến Ta Bà nên dần xa cõi Cực Lạc, tâm với Phật ngăn cách. Vì thế, chúng ta niệm Phật tuy nhiều, người thành tựu lại rất ít, chẳng khác nào lông phượng sừng lân.

3. Người có tín nguyện chân thật rất ít

Chúng ta thường giảng tín, nguyện, hạnh. Nhưng thật sự đối với pháp môn Tịnh Độ, có niềm tin sâu hay không? Thật sự đối với Thế Giới Cực Lạc có nguyện tha thiết hay không? Nên hỏi lại lương tâm. Người niệm Phật có khả năng chân chánh khởi lòng tin sâu, phát nguyện tha thiết, cuối cùng không được nhiều, chính là vì niềm tin không sâu, nguyện chẳng tha thiết. Vì thế, người niệm Phật rất nhiều nhưng người đạt đến chỗ thành tựu rất ít.

4. Kiểm nghiệm lòng tin và nguyện hạnh

Kiểm nghiệm chính mình có thật đủ niềm tin sâu và nguyện tha thiết hay không? Xem lại chính mình nơi chữ “xả” được khoảng chừng bao nhiêu công phu? Xả và buông xuống một phần niềm tin và tâm nguyện của mình đạt được một phần; xả bỏ và buông xuống mười phần thì niềm tin và tâm nguyện của mình đạt được mười phần. Nếu trên miệng cứ khẳng khẳng nói tự mình đã đầy đủ lòng tin và tâm nguyện, nhưng trên hành vi đều lo nghĩ về danh lợi, bám vào chuyện thế gian, dính mắc vào tình ái, gặp một chút trở ngại xả bỏ và buông xuống không được. Đây chính là lòng tin và tâm nguyện giả tạo, khinh mình dối người. Nghĩ câu Vãng Sinh chỉ là leo cây tìm cá, trợn không thể được.

5. Nên phát nguyện

Phát nguyện là việc làm hết sức quan trọng. Vì thế, trong Kinh A Di Đà, đức Phật nhiều lần tận tình căn dặn chúng ta “cần phải phát nguyện”. Kinh nói rằng : “*Này Xá Lợi Phất, chúng sinh nghe đó cần phải phát*

nguyện, nguyện sinh về cõi nước kia” ... “Nếu có chúng sinh nghe được lời này, cần phải sinh về cõi nước kia” ... “Các thiện nam cũng người thiện nữ, nếu có lòng tin cần phát nguyện, nguyện sinh về cõi nước kia”. Nơi mỗi đoạn trong Kinh A Di Đà, đức Thế Tôn đều liên tiếp ba lần dạy bảo chúng ta “cần phải phát nguyện”, “cần phải phát nguyện”. Có thể thấy rõ tâm phát nguyện quan trọng biết bao!

6. Phát nguyện

Chúng ta niệm Phật cần phải phát nguyện cầu sinh Thế Giới Cực Lạc. Đã có tâm nguyện rồi, tâm nguyện của ta với bi nguyện của Phật hợp nhau mới có thể cùng Phật cảm ứng qua lại. Có tâm nguyện mới có thể chân thật chán lìa Ta Bà , mừng sinh về Cực Lạc. Có tâm nguyện mới chân chánh đoạn ác tu thiện và tinh tấn trì danh niệm Phật. Không phát nguyện mà chỉ có niệm Phật, dù niệm đến chỗ công phu được thuần thực, nhất tâm bất loạn cũng không cách gì vãng sinh. Bởi tâm ta và nguyện lực của Phật còn ngăn cách. Bạn không nguyện sinh về Cực Lạc, đức Phật cũng không có biện pháp gì tiếp dẫn bạn được!

7. Nhân duyên căn lành và phước đức

Kinh A Di Đà nói rằng: *“Không thể dùng một ít nhân duyên căn lành và phước đức mà được sinh về nước Cực Lạc”.* Người niệm Phật muốn cầu sinh về Tịnh Độ, cần phải tích chứa nhiều phước thiện. Nhân duyên căn lành và phước đức càng nhiều càng có thể thành tựu tâm nguyện niệm Phật Vãng Sinh của chúng ta. Nhưng muốn được nhiều nhân duyên căn lành và phước đức cần phải có hai phương pháp:

Một là không sát sinh, ăn chay trường, không tạo nghiệp sát để công đức đã tạo không tán mất. Không cùng chúng sinh kết mối thù truyền kiếp để khi lâm chung không bệnh tật, đau đớn hành hạ, cùng oan gia bức bách làm trở ngại cho chánh niệm không được vắng sinh.

Hai là chuộc mạng phóng sinh. Phóng sinh là công đức rất lớn, cũng là nhân duyên căn lành phước đức bậc nhất, lại là phương pháp tốt nhất để đền trả nợ giết hại chồng chất từ kiếp trước. Trong khi phóng sinh, căn lành trồng thêm và thu hoạch được rất nhiều, phước đức sinh thêm và thu hoạch được rất lớn. Nhân vì cứu vô số mạng chúng sinh là tạo vô số nhân duyên tốt đẹp vì thế, ăn chay trường và phóng sinh là bài tập ban đầu mà người học Phật cần phải chuẩn bị. Đối với đạo nghiệp phóng sinh đã có ảnh hưởng quyết định. Mỗi hành giả niệm Phật phải chuyên chú ở nơi đây, chớ coi thường và chệnh mảng.

8. Quả đất

Có một hạng người cứ cho quả đất quá ư thấp kém. Kỳ thật, quả đất rất đáng tôn quý. Quả đất nhận chịu tất cả gió táp mưa sa, lửa mặt trời đốt nóng vẫn cứ như bất động. Quả đất bị vạn loại chúng sinh xô lấn, dẫm đạp rồi lại tiêu tiện vung vãi trên đó, đất vẫn oán chịu mà không oán hờn. Quả đất bảo bọc và nuôi dưỡng tất cả sinh mạng của chúng sinh, cung dưỡng tất cả sinh mạng của chúng sinh nhưng vẫn không một lời kể lể công trạng. Một lòng vô tư, vô ngã thân nhiên không giá cả. Quả đất vẫn nặng trĩu tấm lòng che chở chúng sinh, để cho chúng sinh luôn sống và

luôn phiên sinh nở, còn quả đất vẫn cứ khiêm cung, hạ thấp mình với tất cả vạn loài.

9. Pháp môn tâm địa

Chúng ta thường nghe nói hai chữ “tâm địa”. Vậy tâm địa chính là nhắc nhở chúng ta cần phải học tập đức tin và tinh thần của quả đất, luôn luôn hạ thấp mình với tâm hổ thẹn. Không kể công, không cầu danh lợi. Mãi hạ thấp mình mà không cần nổi tiếng và hết sức bình thường. Không mong để ý và lặng lẽ gánh chịu tất cả mà không cần trả giá. Khi tâm hành giả đạt đến giai đoạn này gọi là pháp môn tâm địa.

CHƯƠNG 17

1. Hạng phàm phu thấp kém

Đại sư Liên Trì tự xưng mình là hạng phàm phu thấp kém. Đại Sư Ấn Quang tự xưng Tăng cơm cháo là do các Ngài thường ôm lòng hổ thẹn. Còn chúng ta ư? Chúng ta mỗi người trái lại gánh lấy thói xấu ngã mạn từ vô thủy kiếp đến nay, đôi khi không có một chút hổ thẹn hay khiêm tốn. Học hiểu chưa được một mà lại cho là thực hành mười. Lời nói và hành động luôn cống cao, ngã mạn, chỉ thấy lỗi của người mà không thấy lỗi của mình. Thường tự cho mình là hay, không hạ thấp mình để tự soi xét lại. Hãy xem sự học vấn và sự thấy hiểu của các bậc cổ đức. Phẩm hạnh và sự hành trì của cá Ngài chiếu sáng xưa nay, được nhiều người mến phục, song các Ngài vẫn cứ ôm lòng hổ thẹn, nhún nhường hết mực. Vì vậy, ân đức của Ngài thấm nhuần mãi đến nay. Chúng ta mỗi người phải biết hổ thẹn ra nước mắt, thâm cảm sâu xa và xấu hổ tội bậc. Hết sức thành thật và bình thường trong sinh hoạt hằng ngày, tịnh xét và sửa lỗi lầm. Nên hổ thẹn và thành tâm sám hối, bỏ tất cả thói xấu cống cao ngã mạn của chính mình mới xứng đáng là người học Phật chân chánh.

2. Giặc vô thường cuối cùng phải đến

Đại Sư Thiện Đạo nói kệ rằng:

*Tuổi già da gà, tóc bạc
Dáng đi lụ khụ khó khăn
Dầu cho vàng ngọc đầy nhà,
Khó khỏi suy, già, bệnh, chết*

*Dầu ông ngàn thứ khoái lạc,
Vô thường trọn phải đến nơi.
Chỉ có lối tắt tu hành
Hằng niệm A Di Đà Phật.*

Chúng ta hãy mỗi ngày đang từng bước đi đến già suy, mỗi ngày đi gần đến hố thẳm chết chóc. Nhưng lại có được mấy người thể nhận mạng sống là vô thường? Hãy thật sự thấy rõ và buông xuống, bắt đầu gia sức thực hành! Sớm vì mình chuẩn bị cho việc lớn sinh tử không thể tránh khỏi. Vì thế, mỗi người nên có tâm hổ thẹn và hốt hoảng nghĩ đến vô thường. Đốc thúc chính mình gấp rút tu hành, khởi niềm tin chân thật phát nguyện tha thiết. Mong nương nhờ sức gia hộ của Phật, được rất nhanh chóng mà đơn giản, vững vàng nhưng rất nhiệm màu là phương pháp trì danh hiệu Phật. Với một câu Nam Mô A Di Đà Phật tròn đầy, thuần khiết, giản đơn mà chân thật. Đời này sẽ thành tựu hạnh nguyện vãng sinh Cực Lạc ở phương Tây, sẽ sớm giải thoát sinh tử và chứng quả Phật.

3. Uốn nắn chính mình

Đại sư Ấn Quang dạy: “*Chỉ lo việc nhà mình, chớ lo việc nhà người. Nên xem việc tốt, không xem việc xấu. Coi tất cả mọi người là Bồ Tát, chỉ một mình ta là phàm phu*”. Nên học tập chí khí xem người khác đều đúng, riêng ta không đúng; người khác đều tốt, riêng ta không tốt. Đem hết tinh lực và thời gian hao phí vào xem người khác đúng hay không đúng không bằng quay lại xét nơi mình. Dùng thời gian để quán chiếu lại

chính mình, uốn nắn lời nói và hành động và cử chỉ của chính mình. Xem xét việc xét người khác đúng sai là vô ích, đối với mình có tổn giảm. Xem lại chính mình, tự mình có thể nhân đây xem lại lỗi lầm, đổi ác thay thiện. Người khác sẽ nhận thấy cảm được và dần dần chuyển hoá. Thấy người hiền nghĩ muốn bằng. Sự sai biệt và kết quả lúc này sẽ có chiều hướng tốt đẹp Phật

4. Một câu niệm Phật nhiếp hết tất cả

Đại sư Ngẫu Ích nói: “*Niệm danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật thuần thực, thì tất cả tinh hoa của Tam tạng kinh điển đều ở trong ấy. Một ngàn bảy trăm công án, các cơ quan hưởng thượng cũng ở bên trong, ba ngàn oai nghi, tám muôn tế hạnh, Tam tụ tịnh giới cũng ở trong ấy*”. Một danh hiệu Phật đầy đủ tất cả thiên, giáo, mật chú và tất cả phương pháp tu hành. Một danh hiệu Phật đầy đủ tất cả Giới, Định, Tuệ pháp môn Tịnh độ đích thực không thể nghĩ, không thể bàn!

5. Niệm Phật chính là thiên

Bạn nghĩ cần phải học thiên ư? Hãy niệm Phật đi! Vì trong Kinh Đại Tập dạy chúng ta rằng: “*Niệm Phật chính là thiên vô thượng thậm thâm vi diệu*”.

6. Niệm Phật chính là mật

Bạn nghĩ cần phải học mật tông ư? Hãy niệm Phật đi! Bởi một câu thánh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật, sáu chữ hồng danh này nương vào Phạn văn chưa phiên dịch một chữ. Đó là mật chú đơn giản, chân thật nhất.

7. Niệm Phật chính là giáo

Bạn nghĩ cần phải học Kinh giáo ư? Hãy niệm Phật đi! Vì niệm Phật chính là tụng hết thầy Kinh. Một câu Nam Mô A Di Đà Phật là tinh hoa cô đọng của ba tạng Kinh Điển.

8. Niệm Phật chính là Giới, Định, Tuệ

Giải thích và phát huy hết ý nghĩa của ba tạng Kinh Điển chẳng qua chỉ có ba chữ Giới, Định, Tuệ mà thôi. Nhưng một câu Nam Mô A Di Đà Phật đầy đủ và viên mãn phước đức và trí tuệ. Nói hết tất cả lời tốt trong thiên hạ chẳng bằng không nói một lời mà chỉ thắm niệm một câu Nam Mô A Di Đà Phật. Làm hết tất cả việc tốt trong thiên hạ chẳng bằng không làm gì, chỉ chuyên niệm một câu Nam Mô A Di Đà Phật. Học hết tất cả học vấn của thế gian không bằng không biết một chữ, chuyên niệm một câu Nam Mô A Di Đà Phật.

9. Đại Bồ Tát Văn Thù và Phổ Hiền đều niệm Phật.

Trong Kinh Quán Phật Tam Muội, Ngài Bồ Tát Văn Thù nói kệ rằng:

Nguyện tôi khi mạng chung,

Diệt hết các chướng ngại.

Đối diện Phật Di Đà,

Sinh về nước Cực Lạc.

Trong phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện Kinh Hoa Nghiêm, Ngài Bồ Tát Phổ Hiền nói kệ:

*Nguyện cho tôi khi sắp lâm chung
Trừ sạch tất cả các chương ngại.
Mắt thấy rõ đức Phật Di Đà,
Tức được sinh về nước Cực Lạc.*

Đến như những bậc đại Bồ Tát như Ngài Văn Thù, Phổ Hiền còn niệm Phật, nguyện cầu sinh về Thế Giới Cực Lạc. Ngày nay không ít người coi thường việc niệm Phật phát nguyện Vãng Sinh. Thật đáng tiếc! Đáng thương thay! Bạn tự cho mình là hạng người gì? Đức Phật chỉ dạy, khuyên bảo chúng sinh sinh về cõi Cực Lạc Phương Tây, bạn lại không chịu nghe lời Phật dạy. Dem “giá trị Liên Thành” vô giá đổi một văn tiền có giá trị vứt bỏ bên đồng rác. Đáng trách bạn không biết tốt hay xấu. Có mắt không trông, nên nhìn không thấy Thái Sơn, nghiệp chướng quá nặng, phước báu lại mong manh!

(Giá trị liên thành: Thời chiến Quốc, vua nhà Tần muốn đem 15 Thành để đổi lấy viên ngọc họ Hoà nước Triệu. Sau này gọi phẩm vật quý trọng là giá trị Liên Thành).

10. Pháp môn đặc biệt

Đại Sư Ấn Quang tán thán pháp môn Tịnh Độ: “Chín cõi chúng sinh là pháp môn này không thể viên thành quả Phật, mười phương chư Phật bỏ pháp môn này dưới không thể lợi khắp các hạng chúng sinh”. Niệm Phật là pháp môn đặc biệt. Đức Phật một đời chỉ dạy, căn cơ thượng, trung và hạ đều được lợi ích. Tất cả chúng sinh trong pháp giới đều nên tu tập tiến đến Bồ Tát Đẳng Giác, dưới đến kẻ buôn bán nhỏ, hạng đầy tớ

thấp hèn, chỉ cần chịu niệm Phật đều giống như nhau; thừa cơ nương vào sức Phật cứu độ, chót vót vượt phàm vào Thánh thoát khỏi sinh tử. Niệm Phật là pháp môn vô thượng, rất cao siêu, huyền diệu không thể nghĩ bàn, chỉ trong một đời là thành tựu.

11. Bình thường rất cao, thành thật rất diệu

Tâm bình thường thì đạo càng cao, lòng thành thật thì pháp Phật mau nhiệm. Pháp môn tu hành cao siêu, mau nhiệm chính là giữ tâm rất bình thường. Tu hành và học vấn sâu xa chính là hết lòng thành thật. Một câu Nam Mô A Di Đà Phật rất bình thường nhưng rất cao siêu và mau nhiệm. Một câu Nam Mô A Di Đà Phật rất thành thật nhưng rất sâu xa. Chúng ta có thể giữ tâm như ngu, nhưng bình thường và thành thật, thường niệm một câu Nam Mô A Di Đà Phật. Từ thủy đến chung, vĩnh viễn không thay đổi, chính là hạng người bậc nhất trong số người tu tập Phật pháp.

12. Lấy thân làm phép tắc

Dùng lời nói để người tuân theo rất khó, nhưng dùng thân giáo để người tuân theo thì rất dễ. Vì thế, người học Phật nghĩ muốn hoằng dương Phật pháp để được tư lợi và lợi tha, phương thức đơn giản chính là lấy thân làm phép tắc. Trong sinh hoạt phải luôn nghiêm chỉnh, lúc tu hành phải trang nghiêm, suy nghĩ phải chín chắn. Trong cuộc sống phải giữ tâm khiêm nhường, từ tốn tiếp đãi người. Giữ hạnh không sát sinh, luôn ăn chay và chuộc mạng phóng sinh. Tâm thành thật niệm Phật cầu sinh Cực Lạc, khiến cho người cùng làng, cùng phố cảm lây đến sự lợi

ích của việc học Phật. Tâm luôn vui vẻ cùng nương tựa học Phật và được thấm nhuần ân Phật . Đây chính là sự hoằng pháp rất tốt có hiệu quả cao.

CHƯƠNG 18

1. Tượng Phật chính là đức Phật

Trên sự thật, chúng ta cần phải xem tượng Phật như Phật thật và thành tâm cúng dường. Mỗi lần chiêm ngưỡng tượng Phật cần phải như thấy và kính lễ Phật. Dùng tâm thành kính nghiêm túc này để tỏ lòng thân cận, lễ kính và cúng dường tượng Phật. Có một phần cung kính thì có một phần lợi ích, có mười phần cung kính thì có mười phần lợi ích. Bây giờ, có nhiều người đem tượng Phật làm thành mặt hàng nghệ thuật, tùy tiện bày biện lung tung. Động một tý là đem tượng Phật bày phòng khách hay là hành lang, nơi nhà ăn hoặc phòng trà, cho đó là trang sức cho cuộc uống trà nói chuyện trong sinh hoạt thường nhật. Đây thật là đối với tượng Phật quá sức bất kính, trong khi không biết đã khinh rẻ tượng Phật. Hãy nên cúng dường tượng Phật cũng như cúng dường đức Phật thì được sự lợi ích vô lượng, vô biên. Chúng ta nếu không có tâm kính sợ, tùy ý đem tượng Phật bày trí không đúng chỗ và nơi không sạch sẽ thì tội lỗi vô biên tự chuốc lấy. Đây là việc rất quan trọng, quan hệ đến sự đi lên hoặc đọa xuống của chúng ta. Người học Phật không thể xem thường việc này.

2. Hiểu và hành

Không lo mình không hiểu, chỉ lo mình không thực hành. Người học Phật hiện nay có cùng một bệnh rất nặng, chính là nói suông chẳng lo tu tập Phật Hiểu được và nói rất nhiều, nhưng làm được thì lại rất ít. Về phương diện hiểu biết, chúng ta đã sớm biết thu thập

khá nhiều khá sâu. Khi chúng ta đã hiểu cần phải có lòng tin và tâm nguyện niệm Phật, cần chán cõi Ta Bà nguyện sinh về cõi Cực Lạc. Luôn ôm lòng hổ thẹn và thành tâm sám hối. Sống cư sử với tâm khiêm nhường và luôn xét lại mình, biết tiết kiệm và quý trọng phước báu, luôn thực hành hạnh đoạn ác tu thiện, ăn chay phóng sinh. Nhưng khi thực hành chúng lại làm không đúng, không đem Phật pháp ứng dụng thực tế vào sinh hoạt hằng ngày. Vì thế, thời mạt pháp người nói đạo lý thì nhiều, người chịu thực hành thì ít. Người miệng nói thao thao thì nhiều, người nói và làm hợp nhau thì quá ít. Do đó kẻ thất bại thì nhiều, người thành công thì rất ít. Điều then chốt quan trọng ở đây chính là thực hành. Người có đủ sự thực hành thì có đủ sự lợi ích, không ra sức thực hành thì một chút lợi ích cũng không có.

3. Không hiểu biết nhưng có thực hành

Có một bà già không hiểu biết gì nhiều nhưng có thực hành. Đối với bà, một chữ cũng không biết, cái gì cũng không hiểu. Chỉ có lòng tin và tâm nguyện niệm Phật cầu vãng sinh Tây Phương. Suốt ngày chỉ biết thâm niệm một câu Thánh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật. Hạng người này sẽ sớm bước lên đài sen về Cực Lạc, một đời thành tựu không sao kể xiết. Đây là người mẫu mực tu hành niệm Phật của chúng ta.

4. Có hiểu biết không có thực hành

Có những người trình độ hiểu biết rất cao nhưng không chịu thực hành. Tuy nhiên, họ có sự biện tài vô ngại. Ba tạng Kinh Điển họ tụng

thuộc lâu, nhưng lại không bao giờ chịu niệm Phật hoặc chú trọng hành trì thực tiễn một pháp môn. Hạng người này hơn 99% lọt vào vòng luân hồi. Tất cả sự nỗ lực một đời của họ chỉ uổng công vô ích. Điều này, người học Phật niệm Phật phải chín chắn xem xét lại!

5. Ân chứng của sự tu hành

Nhìn lại xa xưa có thể biết được hiện nay, xem xét việc đã qua có thể biết được điều sắp tới. Từ xưa đến nay, có biết bao nhiêu ví dụ về sự thành công và thất bại để xác minh cho sự tu hành của chúng ta. Nhưng người thành công luôn với sự thành thật thực hành, nhất tâm niệm Phật không cầu tiếng tăm lợi dưỡng, ra sức tu hành không gián đoạn. Người thất bại luôn thích mơ màng viển vông, cầu hiểu biết nhưng không chịu thực hành, tham cầu tiếng tăm lợi dưỡng. Thầy mù dẫn đám trò mù đi vào đường tà mà không tự biết. Chúng ta cần phải rút kinh nghiệm xương máu, tha thiết hạ quyết tâm. Đời nay khéo đem tâm lực dụng công bằng sự tu hành của chính mình. Dùng công phu thực hành, đoạn dứt nghiệp ác, tự tạo phước lành. Thành thật niệm Phật để mong phải xong việc nơi một trận quyết định này. Đem việc lớn sinh tử không có phương pháp giải quyết từ vạn kiếp đến nay, trong một đời này dùng phương pháp niệm Phật, nương nhờ vào sức của Phật để một đời thành tựu, giải thoát nỗi khổ sinh tử luân hồi.

6. Cần phải đích thân thực hành

Đại Sư Ấn Quang dạy: *“Người học Phật cần phải đích thân thực hành. Người đời nay phần nhiều mưu toan cho đầu miệng được khoan*

khoái. Nói rằng ăn toàn đồ ngon bụng lại trống rỗng. Thật đáng thương thay!”. Mỗi buổi tối khi đi ngủ, hãy tự hỏi lại mình: ngày nay chính mình thực hành được bao nhiêu? Khi tu hành xét lại mình đã sửa đổi được bao nhiêu? Nhất định phải luôn nhắc nhở lại mình. Người học Phật nếu không chịu đích thân thực hành thì dẫu nói hay đi nữa cũng chỉ uổng công!

7. Niệm Phật tức là Giới, Định, Tuệ

Đại Sư Liên Trì dạy: *“Những điều trong Đại Tạng Kinh giải thích chẳng qua chỉ là Giới, Định, Tuệ mà thôi. Niệm Phật tức là đủ Giới, Định, Tuệ, đâu cần phải tìm tòi vặn vẹo mà xem khắp Đại tạng kinh? Thời gian qua mau chóng, mạng sống không bền lâu. Mong quý vị tu tịnh nghiệp là việc gấp rút”*. Đại Sư Liên Trì và vị Cao Tăng một đời, bởi Ngài là người từng trải, là bậc siêu nhân đạt đến tâm địa. Ngài khai thị chúng ta thật rõ ràng rằng: chân thật có thể thọ dụng và được lợi ích, chỉ có pháp môn niệm Phật mà thôi. Ngoài ra các pháp môn khác chẳng có thể đời này thành tựu, thậm chí lại nhân đây bỏ phí thời gian. Trên đường hiểm luân hồi sinh tử, mong được thân người, mong gặp pháp môn tịnh độ, ước chừng sánh với việc lên trời còn khó hơn nhiều!

8. Đại pháp thọ dụng thời nay

Chúng ta nếu thật sự nghe lời chỉ dạy từ kim khẩu của Đức Phật, có lòng tin và tâm nguyện cầu Vãng Sinh Cực Lạc ở phương Tây; nếu có thể nghe lời khai thị từ những bậc cao tăng đại đức mà thành thật niệm Phật, dùng một môn thâm nhập, liền có thể đời này thọ

dụng, đạt được lợi ích thật sự. Nếu lòng tự thị quá cao, ngã mạn không chịu tuân theo, lại còn theo ý nghiên cứu lung tung bừa bãi, không chịu niệm Phật cầu sinh Cực Lạc, có thể nói hạng người này 100% là rỗng tuếch; tuyệt đối không có pháp thành tựu, không có cách gì để giải thoát. Họ để uổng phí một đời tu hành làm lạc, khổ sở. Thật đáng thương thay!

9. Lấy đó làm gương

Đang lúc bạn bè xung quanh có người tu hành đi lạc vào đường tà, thậm chí có khi tàu hoả nhập ma, cuối cùng không thể cứu vãn được. Chúng ta một mặt đồng tình thương cảm họ. Mặt khác cần phải lấy đó làm gương để răn tâm nên cẩn thận và lo sợ. Thường quán chiếu và xét tâm mình có bị bệnh như họ hay không? Nhân vì người khác phạm lỗi lầm, rất có thể là khuyết điểm trước mắt chúng ta mà chúng ta chẳng hay biết. Nếu tự mình không biết sửa đổi lỗi lầm, khó bảo đảm ngày sau chúng ta không rơi vào trường hợp bệnh hoạn như họ.

10. Phép tắc của sự tu hành

Thấy hiền nghĩ muốn bằng, thấy không hiền mà bên trong tự tỉnh. Nếu có thể đi qua sự đón đau về việc chịu khổ nạn của người khác, đáng làm tấm gương răn nhắc việc tu hành của chúng ta. Khéo xét lại chính mình, thành tâm sám hối sửa lỗi, chúng ta mới có thể ngày càng trở nên tốt đẹp từng ngày trên đường học Phật dần thêm tiến bộ. Nếu chỉ một chiều với kẻ đứng đưng, để coi người khác không may gặp khổ nạn mà không chịu tìm cầu lại nơi mình để làm thành bài học kinh nghiệm,

chúng ta đã không có một chút lợi ích thật sự, lại không là vị đệ tử học Phật chân chánh.

11. Bình thường, thật thà

Đức tính bình thường, thật thà là khoa vàng, luật ngọc (luật lệ không thay đổi) của người học Phật chúng ta nên một đời nắm giữ. Chỉ có bình thường mới có thể chân chánh tu hành, chỉ có thành thật mới có thể thật sự được lợi ích. Tự cho mình không phải bình thường nên một sớm khởi công cao ngã mạn. Tâm với Phật ngăn cách, nên cách đạo ngày càng xa không thể thành tựu. Tự cho mình là bậc cao minh, một mai tự mình không chịu thành thật niệm Phật, lại tham vọng viên vông thì không có pháp chân thật được lợi ích của việc học Phật . Xin khuyên mỗi vị học Phật đem mấy chữ “bình thường, thật thà” ghi nhớ trong tâm. Luôn đem ra kiểm nghiệm chính mình, xem lời nói và hành động có bình thường hay không? Xét việc làm của mình có thành thật hay không? Xin khuyên mỗi người học Phật đem bốn chữ “bình thường, thật thà” tôn làm khuôn mẫu, đích thân thực hành đến chết mới thôi. Chỉ mong chân chánh đạt được mục tiêu đời nay Vãng Sinh Tây Phương giải thoát sinh tử.

CHƯƠNG 19

1. Phật pháp chú trọng ở thực hành

Học Phật được bao nhiêu năm, nếu ăn chay vẫn không được, không chịu niệm Phật tiếng nào, như thế bạn tự cho mình là đã học xong? Cần phải cảm sâu và hổ thẹn xấu hổ mới phải. Dù bạn hiện tại có thể tụng thuộc lâu ba Tạng Kinh đi nữa, dầu bạn hiện tại có khả năng diễn thuyết đạo lý huyền diệu xa xa đi nữa, thì cũng thua xa bà già không biết một chữ nhưng tâm thành thật ăn chay niệm Phật. Bởi vì Phật pháp và phương pháp giáo dục chú trọng thực hành. Nói mà không làm, có khả năng nói mà không có khả năng làm thì không thể đến được chỗ tốt đẹp Phật. Có thể làm mà không thể nói, cái gì cũng chẳng biết nhưng thu hoạch được lợi ích thì có ngại gì?

2. Ăn thịt bằng với tội giết hại

Kinh Lăng Nghiêm nói: “*Ăn thịt với giết hại đồng tội*”. Bạn suốt ngày ăn thịt liền bằng với một ngày sát sinh. Mỗi ngày từ sáng đến tối tạo nghiệp và tạo giới sát sinh. Học Phật như thế làm sao thành tựu?

3. Người ăn thịt đoạn dứt hạt giống tình thương

Kinh Niết Bàn dạy rằng: “*Phàm kẻ ăn thịt là đã đoạn dứt hạt giống tình thương*”. Học Phật chân chánh là học tập tình thương yêu của đức Phật. Bạn suốt ngày ăn thịt, hạt giống tình thương của Phật tánh đã đoạn dứt, làm sao bạn có tình thương, làm sao bạn học Phật được thành tựu?

4. Ăn thịt cầu công đức chẳng thành tựu

Kinh Lăng Nghiêm dạy: “*Kẻ ăn thịt cầu công đức chẳng thành tựu*”. Bạn suốt ngày ăn thịt là suốt ngày tạo nghiệp giết hại, tất cả công đức tu hành đều tán mất hết. Làm sao thành tựu đạo nghiệp cho chính mình?

5. Chẳng biết tốt xấu

Kinh Đại Tập viết: “*Thời mạng pháp, ức ức người tu hành hiếm thấy một người đắc đạo, chỉ có nương pháp môn niệm Phật được qua biển sinh tử*”. Thời mạng pháp nếu bỏ đi pháp môn niệm Phật thì không có bất cứ pháp môn nào có thể giải thoát được sinh tử. Bạn chẳng biết được tốt xấu, chẳng biết mình là phạm phu ngã mạn, trí tuệ mờ tối, chướng sâu, phước mỏng, nghiệp dày. Không chịu căn cứ vào lời dạy của đức Phật, thành thật tu hành nương nhờ sức Phật cứu giúp pháp môn niệm Phật không thể nghĩ bàn. Lại theo ý riêng tu hành các pháp môn khác thì không có cách gì đạt được lợi ích và thọ dụng chân thật, lại không thể giải thoát khổ đau sinh tử trong đời này!

6. Tu pháp niệm Phật là vững vàng nhất

Thiền sư Bách Trượng nói rằng: “*Tu hành, dùng pháp môn niệm Phật là vững vàng nhất*”. Đây là một trong 20 điều phép tắc. Thiền sư Bách Trượng là bậc cao đức trong Thiền Tông, vì dạy dỗ đệ tử mà đề xuất ra. Pháp niệm Phật là con đường tu hành rất an ổn, vì niệm Phật được nương vào sức đại từ đại bi của Phật A Di Đà và sẽ được Ngài nhiếp thọ. Đây là con đường tu hành thành công tuyệt đối có bảo chứng. Tham thiền, học giáo và các pháp môn khác chỉ nương tựa vào sức mình. Chúng sinh thời

mạt pháp căn cơ ngu đần và yếu đuối, nghiệp chướng sâu nặng, không nương sức bòn nguyện của Phật làm sao mà hành cho thông!

7. Tham thiền chẳng phải việc dễ

Không những chỉ riêng Thiền sư Bách Trượng mà trong lịch sử có biết bao nhiêu Thiền sư đều khuyên người niệm Phật cầu sinh Cực Lạc. Đến cả những bậc cao đức của Tông Tịnh Độ như Đại sư Liên Trì, Đại sư Triệt Ngộ đã từng trên hội tham thiền hạ thủ công phu. Nhân vì tham thiền chỉ nương sức mình, muốn được thành tựu không phải dễ dàng. Chư vị Tổ Sư tự mình dò dẫm suốt mấy mươi năm, đều thâm biết được nương vào sức mình cạn cợt, nguy hiểm và không có cách gì để thành công. Vì thế, sau cùng đều quay về với pháp môn Tịnh Độ, thành thật niệm Phật cầu sinh về Thế Giới Cực Lạc. Dùng một câu Thánh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật hành trì trọn đời, tư lợi và lợi tha cũng chỉ một câu Nam Mô A Di Đà Phật.

8. Hãy nhanh quay về niệm Phật

Quá trình lịch sử là một tấm gương. Bao nhiêu thí dụ về sự tu hành của chư vị cổ đức đều để cảnh giác chúng ta. Hiện tại, người tri thức về học vấn rất thích tham thiền và nghiên cứu giáo lý, lại coi rẻ việc niệm Phật, xem niệm Phật là cạn cợt, là pháp môn của kẻ nam nữ ngu si. Xin những người này hãy tự hỏi lại lương tâm. Trí tuệ của quý vị có sánh được Thiền sư Bách Trượng, Đại sư Liên Trì, Triệt Ngộ hay không? Sự tu hành tinh tấn của quý vị có vượt trội như chư vị cổ đức hay không? Chư vị cổ đức với nghị lực và trí tuệ hơn người, đã tiêu phí tâm huyết

hơn mấy mươi năm đều không có cách gì ở trong tham thiền đạt được thành tựu. Quý vị tự cho mình là hạng người gì, còn lớn tiếng không thẹn thùng, chỉ muốn tham thiền không nguyện niệm Phật? Có thể nói rõ với quý vị, tất cả sự nỗ lực đều phí tổn tâm huyết mà thôi, tuyệt không có cách gì thành công được. Hãy nhanh quay về niệm Phật đi, chớ nên coi thường việc này. Rất mong! Rất mong!

9. Nghiệp chướng

Chúng ta biết rõ danh lợi như dao hai lưỡi thường hại người, nhưng chúng ta vẫn chen nhau dành lấy. Biết rõ tình ái cuối cùng sẽ làm con người đau khổ nhưng vẫn dần chìm sâu vào trong ấy. Chúng ta đã biết cần phải sửa đổi thói quen xấu nhưng vẫn phạm những sai lầm này đến sai lầm khác, vẫn nhiều lần phạm giới. Đã biết cần phải tinh tấn niệm Phật nhưng vẫn dây dưa, lười biếng không niệm. Đã biết cần phải phát nguyện sinh về cõi Phật nhưng vẫn tham luyến Ta Bà... Những tệ hại này vì là nghiệp chướng chúng ta quá sâu nặng. Vì nghiệp chướng sâu nặng nên chúng ta tiếp tục chìm đắm không thể thoát khỏi luân hồi. Vì thế, cần phải học đến lúc không còn nghiệp chướng, có cầu gì đều được thuận lợi, không có nguyện thì không thành công. Nghiệp chướng không tiêu thì trở ngại đua nhau đến làm khó khăn muôn vạn.

10. Nỗ lực tiêu trừ nghiệp chướng

Đã biết mình là phàm phu thấp kém, nghiệp chướng sâu nặng, phải nên từ trong tâm sinh hổ thẹn thành thật sám hối. Trong sinh hoạt thường ngày phải luôn quán chiếu lại chính mình và khiêm

nhường xét lại thân tâm, trên sự tu tập phải nhắm vào sự tiêu trừ nghiệp chướng để ra sức thực hành.

11. Phương pháp tiêu trừ nghiệp chướng

Nghĩ muốn tiêu trừ nghiệp chướng phải cần nội công và ngoại công song hành, hạnh chánh và hạnh phụ gồm tu. Nội công là hạnh chánh, đó là niệm Phật lễ Phật. Niệm Phật trong sinh hoạt phải luôn nhớ thâm niệm một câu thánh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật. Dùng nhất niệm vạn đức hồng danh chí tôn Vô Thượng để trung hoà tất cả vọng niệm và thói xấu tham, sân, si từ vô thủy kiếp đến nay. Những nghiệp chướng nặng nề này sẽ dung hoà vào một câu thánh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật, và được đức Phật A Di Đà đại từ đại bi và tất cả chư Phật trong mười phương hộ niệm, che chở và bao bọc, giúp tiêu trừ nghiệp chướng của chính mình. Lạy Phật chính là kính lễ chư Phật để sám hối nghiệp chướng của chúng ta. Mỗi ngày lễ 88 vị Phật hoặc chuyên lạy Phật A Di Đà để sám hối. Trong quá trình lễ lạy, ba nghiệp thân, khẩu, ý thanh tịnh nương vào sức bốn thế nguyện của chư Phật, dùng sức mạnh sám hối để diệt trừ tội lỗi và tiêu trừ nghiệp chướng. Ngoại công là hạnh phụ có thể giúp thành tựu đạo nghiệp của chúng ta. Ngoại công chính là ăn chay và phóng sinh. Chúng ta trong sinh hoạt hàng ngày không nên làm điều ác, nhớ phải tu nghiệp lành. Việc cực ác chính là ăn thịt và giết hại. Vì thế, muốn dứt điều ác trước hết phải ăn chay. Việc thiện lớn nhất là chuộc mạng phóng sinh. Vì thế, muốn tu điều thiện, trước phải lo chuộc mạng phóng sinh. Ăn chay và phóng sinh là hai bài tập quan trọng nhất của người tu Phật

Nếu như có thể nội công và ngoại công cùng tu, thì dùng nội công niệm Phật, lạy Phật làm chính; lấy hạnh ăn chay và phóng sinh làm phụ. Cần phải hết lòng chí kính nỗ lực tinh tấn thì sẽ thành tựu nhanh chóng.

CHƯƠNG 20

1. Then chốt thành công của sự tu hành

Vì chúng ta là phàm phu, mang lấy vô minh và nghiệp chướng từ vô thủy kiếp đến nay. Vì thế, trong sự tu hành, mỗi người đều có điểm mờ ám mà chúng ta không có cách gì để tự biết. Những điểm che mờ này rất có thể làm trở ngại đến thành quả tu hành của chúng ta. Vấn đề chính ở đây là có hay không một vị thiện tri thức sáng mắt, xem thấy rõ ràng và chỉ cho những điểm che mờ này. Điều quan trọng là mỗi người chúng ta có thể khiêm nhường và hổ thẹn để cung kính lãnh thọ sự chỉ dạy của thiện tri thức hay không? Tiến tới là xét lại lỗi lầm, thật thà gạt bỏ những điểm che mờ nơi tự tâm. Đây là hai then chốt vô cùng quan trọng cho sự thành công trong việc tu hành.

2. Gặp thiện tri thức là nhân duyên lớn

Kinh Pháp Hoa nói rằng: “*Gặp thiện tri thức là nhân duyên lớn, nhờ sự dẫn dắt của thiện tri thức được thấy Phật*”. Chúng ta vì nghiệp chướng sâu nặng nên sinh vào thời đại mạt pháp này. Phật pháp đã quá suy vi, tà sư nói Pháp vô số như cát sông Hằng, người học pháp tà không kể xiết. Nếu trong nhân duyên ngàn năm khó gặp này, chúng ta được gặp được một vị thiện tri thức chân thật. Mỗi người trong chúng ta phải nên hết lòng thờ phụng và dốc tâm hộ trì. Khiêm tốn thọ giáo và nên quý tiếc nhân duyên khó gặp này để khỏi cô phụ cơ hội ngàn năm khó gặp.

3. Chuyển mê thành ngộ

Gặp được thiện tri thức là có nhân duyên lớn, chúng ta mới có dịp chuyển mê thành ngộ, cải tà về chánh, gạn đục thành trong. Trên đường tu hành hướng về mục đích giải thoát rốt ráo và thành thật. Đáng tiếc là chúng sinh phước mỏng, phần nhiều xem đến không biết đâu là thiện tri thức, bởi chúng sinh nghiệp chướng nặng. Người có thể biết được chắc chắn đâu là vị thiện tri thức thì lại quá ít. Không đáng thương sao!

4. Mắt mù dẫn người mù

Mỗi người tu hành đều cho rằng mình đã gặp được đại thiện tri thức, song hiện nay là thời mạt pháp, tà sư thuyết pháp như cá qua sông. Chúng ta có bị nghiệp chướng che lấp hay sao? Nên phải đi theo bọn thầy mù dẫn trò mù? Hoặc giả, theo đuổi tạm mượn Phật pháp để làm hạnh tà mà danh dự, vơ vét của cải ư? Đây là một vấn đề rất nghiêm trọng mà mỗi người học Phật nhất định phải khéo léo kiểm nghiệm lại mình. Muốn giải thoát sinh tử không phải việc dễ dàng. Nếu gặp phải người mù chỉ dẫn không đúng đường, thậm chí là người ác cố ý dạy bạn đi sai đường. Ngày nay, tất cả sự nỗ lực của chúng ta đều đem đổ ra sông, nhân vì đi theo tà ma sau sẽ là con cháu nhà ma, đời sau sẽ đoạ địa ngục thọ khổ không kỳ hạn. Người học Phật không thể không thận trọng.

5. Phương pháp phân biệt thiện tri thức

Tự mình phân biệt đúng hay không đối với thiện tri thức, có thể chú ý đến mấy điểm sau đây của thiện tri thức:

Một thành thật niệm Phật: nếu chúng ta muốn đời này giải thoát sinh tử mà bỏ pháp môn niệm Phật thì không có bất kỳ pháp môn nào thành công. Thiện tri thức thâm biết rõ chúng sinh thời mạt pháp phước mỏng nghiệp dày. Tự mình phải nhất định chuyên tu Tịnh độ, thâm nhập một một tuyệt đối không xen lẫn, còn khuyên khắp tất cả thành thật niệm Nam Mô A Di Đà Phật.

Hai, lấy giới làm thầy: thiện tri thức giới luật đã rất nghiêm, sống tu hành đâu đâu cũng lấy giới luật của Phật làm phép tắc. Rộng khuyên tất cả mọi người nghiêm giữ giới luật. Tuỳ thời tuỳ chỗ xét lại chính mình, tu sửa ngay thẳng chính mình.

Ba, giản dị, chất phác, bình thường, thật thà: thiện tri thức cẩn thận tuân theo lời Phật dạy. Khuyên làm việc chịu khó, biết tiết kiệm, tiết phước đức. Trong sinh hoạt có thể tỉnh thì tỉnh, tuyệt đối không lãng phí. Không quản là ăn mặc hay đi đứng, tất cả cử chỉ nói năng đều chất phác, trong sạch, bình thường, thành thật. Lấy thân làm phép tắc, đem Phật pháp chân chánh thực hành ngay trong đời sống.

Bốn, không cầu danh lợi: thiện tri thức phải vì lợi mình lợi người, tuý duyên hoá độ chúng sinh. Chỉ là muốn cho chúng sinh thật sự thu được lợi ích của Phật pháp, lìa khổ được vui, tuyệt chẳng tham danh cầu lợi. Nhất quyết không mượn việc trong Phật pháp bòn rút vàng bạc, mang lấy hư danh.

Năm, chú trọng thực hành: thiện tri thức biết rõ nói suông vạn lời chẳng bằng hành một chữ. Muốn được lợi ích của sự học Phật, nhất định cần phải đích thân thực hành.

Nhân đây, đối với mọi người đặc biệt nhấn mạnh việc tu hành, trong tính chất trọng yếu của sự thực hành.

6. Nghĩ cho kỹ, xem cho rõ

Nếu chúng ta gặp phải người tu hành tất cả các pháp môn, nhưng tuyệt đối không niệm Phật cầu vãng sinh Cực Lạc; nếu chúng ta gặp người không tuân thủ giới luật, ở đâu cũng tùy tiện và thích hợp, cũng có khi gặp người sống quá mức xa xỉ hoang phí vô độ; chúng ta còn gặp hạng người bận rộn bôn ba truy cầu danh lợi; đôi khi chúng ta còn gặp hạng người nói một đằng, làm một nẻo, chỉ trọng lý luận học vấn, xem thường việc tu hành thực tế... Tất cả những người ấy, chúng ta cần phải khéo léo tự tỉnh lại rõ ràng, xem chính mình đi đúng đường hay không? Phải nhanh chóng xa lìa bọn họ để tự mình khởi đỉnh sâu vào lỗi lầm, về sau có hối hận cũng không kị Phật

7. Bức tranh vẽ thiện tri thức đẹp nhất

Người tu luôn giữ mức bình thường thì đạo đức càng cao, giữ tâm thành thật thì trí tuệ nhiệm màu. Người đời rất thích thanh cao nhiệm màu, nhưng không biết chỗ tột đỉnh của thanh cao nhiệm màu chính là chỗ rất bình thường thành thật. Nhân vì tâm bình thường không quản là giàu sang hay nghèo hèn đều có thể thọ trì. Tâm thành thật không hạn ở nơi có hiểu biết cao hay thấp, không phân

biệt hạng căn cơ tốt hay xấu, nếu thành thật đều có thể đem đến lợi ích. Người tu hành sở dĩ làm thiện tri thức chính là dùng đức tính bình thường và thành thật để dẫn đường, chân thật làm lợi ích cho tất cả chúng sinh. Như đây có thể biết “bình thường, thành thật” chính là bức tranh vẽ thiện tri thức đẹp nhất.

8. Nên làm người mắt sáng

Thiện tri thức chân thật không bao giờ cho rằng mình là thiện tri thức. Không phải người mắt sáng không thể thấy biết điều thiện này, còn ác tri thức không bao giờ cho họ là ác. Chẳng phải người mắt sáng không bao giờ phân biệt được điều ác này nơi họ. Chúng ta tu hành cần phải làm người mắt sáng, thấy rõ và lựa chọn thiện tri thức để phụng sự và gần gũi. Không nên vớ va vớ vẩn, ngây ngô đại dốt, tu học loạn xạ như một tổ ong, bỏ phí mất cả một đời, lại còn lâm vào địa ngục là điều rất không nên.

CHƯƠNG 21

1. Việc đại ác ở trần gian

Trên đời có một việc cực ác mà tất cả người đều hay phạm phải. Những việc cực ác này người đời đều cho là thường, không lấy gì là sai trái. Việc cực ác này chính là ăn thịt. Thật vậy, ăn thịt là một việc cực ác tạo ra Thế Giới này vô số thảm họa không may như bệnh ung thư khó chữa, còn tạo ra vô số người cô độc không vợ không con, gia đình ly tán, nhà cửa tan nát. Kinh Lăng Nghiêm đã nói: *“Ăn thịt bằng tội với giết hại”*. Ăn thịt là giết hại. Một ngày ăn thịt là một ngày phạm tội giết hại. Đã phạm tội giết hại ắt sẽ nhận lấy quả giết hại rất khổ đau. Đây là đạo lý nhân quả không sai lệch một ly. Nên nói rằng việc cực ác và điều bất hạnh trên thế gian chính là ăn thịt và giết hại mạng sống.

2. Việc thiện lớn nhất trên đời

Trên đời có một việc thiện lớn nhất mà tất cả người đời đều có thể thực hành được. Nhưng việc đại thiện này lại bị người đời huỷ báng, khinh chê, ngăn cản và phê bình, lại còn khinh bỉ và coi thường nữa. Việc đại thiện nhất này chính là phóng sinh. Phóng sinh chính là việc thiện lớn nhất để người đời thoát khỏi nạn binh đao và giết chóc chiến miên. Người thực hành hạnh này thành tựu được nguyện vọng khoẻ mạnh, sống lâu, gia đình đoàn tụ, giàu sang và an lạc. Kinh Dược Sư nói rằng: *“Cứu giúp mạng sống chúng sinh bệnh nặng được tiêu trừ, giải thoát được tai nạn”*... *“Tu phước phóng sinh qua được khổ ách, không gặp tai nạn”*. Phóng sinh là việc làm cứu lấy mạng sống chúng sinh, bởi mạng sống

chúng sinh là quý báu nhất. Vì thế, công đức phóng sinh rất lớn, các việc thiện khác không thể so sánh được. Đã gieo trồng công đức phóng sinh sẽ được loài vật cảm đến ân đức, Long Thiên hộ trì, chư Phật hoan hỷ và sẽ đạt được phước báu lớn cho bản thân. Đây là đạo lý nhân quả báo ứng không sai lệch. Nên nói rằng: việc thiện và phước báo lớn nhất trên thế gian chính là chuộc mạng phóng sinh vậy.

3. Hết sức vô lý

Việc đáng tiếc chính là người đời chỉ chú ý ở chỗ đoạn dứt việc ác nhỏ mà không chú trọng đoạn việc cực ác. Nguyên sẽ sửa đổi bao nhiêu thói hư xấu nhưng khi nghe nói đến ăn chay và không giết hại, họ không bỏ được hai thói quen xấu ác này. Còn một hạng người chỉ chú ý làm việc thiện nhỏ nhưng không nguyện làm những việc thiện lớn. Họ nguyện làm tất cả những việc thiện nhưng khi nghe nói đến chuộc mạng và phóng sinh, lại ngại lo trước sau chưa muốn làm. Chúng sinh thời kỳ mạt pháp ngu si không trí tuệ, quá sức vô lý, thật đáng thương. Không còn gì vô lý hơn nữa ở việc làm của họ!

4. Được không bằng mất

Ví như có thùng nước rỉ chảy (tu hành còn hữu lậu) chúng ta nhất định phải nhanh chóng bít lại chỗ thùng (giữ giới, sửa lỗi) là việc làm cấp bách. Đương nhiên bít lại chỗ thùng là việc làm nghiêm trọng và cấp bách (ăn chay, không giết hại). Nếu bỏ đi chỗ thùng lớn nhất không bít lại, đi tìm những lỗ thùng nhỏ để bít, thì thùng nước sẽ không còn toàn vẹn, nước đã rỉ chảy hết rồi! Hạng người này nhất định tu hành thì nhiều

nhưng kết quả không được bao nhiêu, chỗ được không bù đầy chỗ mất. Họ sẽ vĩnh viễn không có ngày thành công.

5. Lựa chọn

Ví như muốn thêm nước đầy vào một bồn chứa nước (tích lũy công đức), chúng ta nhất định cần đem ống dẫn để thêm nước vào bồn chứa (bồ thí, làm việc thiện). Loại ống dẫn nước có rất nhiều, chúng ta phải nhanh chóng lấy ống dẫn tốt đẹp, vừa vặn nhất (chuộc mạng, phóng sinh). Cách làm này được hiệu quả rõ ràng. . Nếu bỏ đi ống tốt không dùng, lại theo ý làm càn dùng ống nhỏ hẹp cũ rỉ mà muốn cho nước vào đầy bồn chứa thì việc đã khó lại càng khó thêm.

6. Hai điều kiện quan trọng

Việc tu hành của chúng ta cũng giống như cách chứa và giữ nước trong thùng vậy. Việc nỗ lực trì giới chính là bít lại những chỗ rỉ chảy để phòng ngừa công đức tán mất mà chúng ta rất khổ sở tích chứa được. Giữ giới, giới không sát sinh được chú trọng hàng đầu. Không quản là Ngũ giới, giới Sa di, giới Tỳ kheo hay giới Bồ Tát, giới trọng thứ nhất là không sát sinh. Vì thế, muốn trì giới trước tiên nên ăn chay và phóng sinh làm gáPhật Chúng ta nỗ lực tu hành nghiệp thiện cũng như ra sức thêm nước vào thùng. Đó là tích lũy vốn liếng, phước đức cho nhiều. Hạnh thiện trước hết là phóng sinh, bởi phóng sinh chính là hành động cứu thoát sinh mạng chúng sinh, duyên lành rất sâu, phước đức rất lớn. trong mười điều thiện thì điều thứ nhất là không sát sinh. Suy cho rộng ra đó

chính là phóng sinh. Có thể biết được công đức phóng sinh rất lớn. Do vậy, làm việc thiện nên dùng chuộc mạng phóng sinh làm trước.

7. Phóng sinh tức trả tự do cho chư Phật vị lai

Đại sư Ngẫu Ích trong “Linh Phong Tông Luận”, đối với việc phóng sinh phân tích rõ ràng: *“Sát sinh tức giết chết tự tâm của chư Phật vị lai. Ngược lại, phóng sinh là trả tự do cho chư Phật vị lai. Nếu trả tự do cho chư Phật vị lai tức là Chân Niệm Phật Tam muội. Tu pháp Niệm Phật Tam muội này tức là thường chuyển kinh Pháp Hoa ngàn vạn ức bộ”*.

8. Phóng sinh và nước Tù bi Tam muội

Đại sư Ngẫu Ích dạy: *“Muốn được tâm người chứng tâm Phật, chuyển kiếp ô trược thành Tịnh độ, không có phương pháp nào hơn phương pháp phóng sinh. Một pháp phóng sinh được mở rộng lâu dài như một bát nước không cứu được xe củi cháy. Giả sử mỗi người một bát, một bát rồi lại thêm một bát nữa. Nhiều bát nước, xe củi cháy phải được dập tắt. Ngày nay, sự giết hại xoay vần tới tấp, nên cùng đồng phần nghiệp ác chiêu cảm. Chẳng phải nước tù bi Tam muội làm sao dễ dàng dập tắt được!”*

9. Đạo lý phóng sinh rất sâu

Đạo lý phóng sinh rất sâu xa. Ngu si, thấp kém như chúng ta chỉ có thể theo lời dạy mà vâng làm, còn không thể lãnh hội một phần nhỏ của chân lý phóng sinh. Phóng sinh chính là trả tự do cho tự tâm chư Phật vị lai. Phóng sinh là chân niệm Phật Tam muội, là thường chuyển kinh Pháp Hoa ngàn vạn ức bộ. Phóng sinh là nước tù bi Tam muội. Hạng này đối

với phóng sinh có sự hiểu biết và thể nhận sâu sắc. Chỉ có những vị đại sư Ngẫu Ích là bậc cao đức có hạnh tu trì thâm sâu và trí tuệ siêu việt mới có thể có chỗ lãnh hội.

10. Không giết hại, phóng sinh; việc đơn giản, lý lại sâu

Đại sư Ấn Quang thường nói: “*Việc không giết hại và phóng sinh cạn mà dễ thấy. Lý của việc không giết hại và phóng sinh sâu lại khó biết*”. Chúng ta không đạt đến chỗ lý và sự viên dung đầy đủ như chư vị Tổ Sư, nhưng chỉ cần chúng ta có thể đích thân thực hành, thành thật phóng sinh là được. Trên việc làm chân chánh, thực hành công phu, công đức vô hạn có thể đạt được. Đáng sợ nhất chính là tự mình không biết gì cả, chỉ biết phê bình huỷ báng. Không những tự mình không muốn phóng sinh, lại dùng thế trí biện thông (trí lưu loát của thế gian) và các thứ tà kiến làm cản trở người khác phóng sinh. Hạng người này vô tình giết chết vô số vô biên sinh mạng, tương lai hình phạt tàn khốc trong địa ngục tuyệt đối không sao tránh khỏi.

11. Phật pháp là môn giáo dục giác ngộ

Phật pháp là một môn giáo dục về sự giác ngộ. Giác ngộ được tội ác lớn nhất trần gian chính là ăn thịt và giết hại. Khi đã giác ngộ như vậy, chúng ta phải nhanh chóng sửa đổi lỗi lầm, liên trì giới và ăn chay. Biết được việc thiện lớn nhất trên thế gian chính là chuộc mạng phóng sinh, chúng ta phải đích thân thực hành và đề xướng rộng ra, mong mọi người thực hành. Còn biết thêm rằng chính trước đây đối với việc ăn chay và phóng sinh có nhiều lúc phê bình vì hiểu sai, nay

phải cấp tốc sám hối và sửa sai, thề không bao giờ tái phạm. Đây chính là người có sự giác ngộ, mới xứng đáng là đệ tử chân chánh của Phật

CHƯƠNG 22

1. Một câu danh hiệu Phật

Trong Phật giáo, pháp tu đơn giản nhất chính là một câu Nam Mô A Di Đà Phật. Pháp tu sâu xa nhất cũng là một câu Nam Mô A Di Đà Phật. Rất đơn giản chỉ dành cho hạng người buôn bán nhỏ, người bình dân, kẻ tội tở. Quá sâu xa thì trên đất Bồ Tát Đẳng giác cũng không thể hiểu hết. Một câu Nam Mô A Di Đà Phật cũng rất đơn giản, rất sâu xa, tốt cùng viên mãn những thuận thực, hết sức bình thường nhưng huyền diệu, dễ hành trì nhưng cũng khó giải thích. Một câu Nam Mô A Di Đà Phật là mục đích chủ yếu mà Phật thị hiện nơi cõi đời ô trược này cũng là đại pháp vô thượng thông suốt bốn nguyên của đức Phật. Đó cũng là tinh hoa trí tuệ của ba tạng giáo điển. Một câu Nam Mô A Di Đà Phật vượt lên tất cả pháp Giáo, Thiên, Mật và Luật học, nhiếp hết tất cả pháp môn. Do đó Đại sư Ấn Quang bảo: *“Chúng sinh trong chín cõi lià phương pháp niệm Phật trên sẽ không thể thành Phật, mười phương chư Phật xả bỏ phương pháp niệm Phật dưới không thể độ khắp chúng sinh”*.

2. Đại si cuồng

Đã biết pháp môn Tịnh độ rất thù thắng lại khó gặp, nếu bạn là người chân chừ trông trước dòm sau, đến chỗ này tham thiền, đến chỗ kia nghiên cứu giáo lý mà không chịu thành thật tin nhận, không chịu an tâm nương tựa vào một câu Nam Mô A Di Đà Phật là đại si cuồng. Si là ngu si chẳng biết trước mắt. Một kết quả thù thắng mà Phật A Di Đà đã trải qua nhiều kiếp tư duy và khổ hạnh, khó thành đạt mà nay đã thành đạt,

đó chính là một câu thánh hiệu này, là thệ nguyện độ sinh của Phật A Di Đà, là vua trong các đức Phật, là pháp bảo nhiệm mầu mà mười phương chư Phật cùng tán thán, ngàn kinh vạn luận đều tuyên dương. Cuồng là rồ dại không biết chính mình là phàm phu thấp kém, nghiệp chướng nặng nề, đắm chìm trong bùn lầy ngũ dục không có cách nào ra khỏi. Còn tự cho là hay, dối nói nương tự lực mới có thể giải thoát. Không chịu nương tha lực, không chịu tin pháp môn Tịnh độ.

3. Quy định thời khoá

Người học Phật, từ khi Quy y Tam Bảo trở về sau, nhất định phải quy y thời khoá tu tập Phật Bất đầu cần cầu tự mình mỗi ngày thực hành lạy Phật và niệm Phật. Số mục tu hành nhiều hay ít có thể căn cứ vào tình huống thời gian của mình mà sắp xếp Phật Mỗi ngày cứ theo thời khoá đều đặn lấy đó làm định kế lâu dài cho đời tu của mình. Một thời gian sau, dần dần tăng thêm phần lượng số mục tu hành, khiến cho đạo nghiệp của mình ngày càng tiến bộ. Cách quy định thời khoá này mới có thể thật sự được lợi ích trong Phật pháp Phật nếu không thì quy y uổng ghi tên suông; giống như học sinh đến trường ghi tên báo danh lại chẳng lên lớp học, thì làm sao có thể đạt đến chỗ tốt đẹp của việc học Phật!

4. Ngừng và diệt tham, sân, si

Ngoài thời khoá tu hành lễ Phật, lạy Phật mỗi ngày, người học Phật phải chú trọng vào việc sửa đổi thói quen xấu nơi thân, khẩu, ý của mình. Sửa đổi thói quen xấu chính là ngừng lại và diệt tham, sân, si. Cuộc sống sinh hoạt hằng ngày phải kiểm thảo mỗi lời nói và từng cử chỉ của bản

thân. Nhất cử nhất động quán chiếu xét lại chính mình, từng bước vững chắc cố gắng đem thói quen xấu sửa đổi ngay.

5. Không giết hại, nên ăn chay

Trong Kinh Lăng Nghiêm, Phật dạy: “*Ăn thịt đồng tội với giết hại*”. Phần lớn chúng ta đều có thói quen ăn thịt. Mỗi ngày ăn thịt, chúng ta đã vô tình gián tiếp tạo nhiều việc sát hại sinh mạng. Đối với chúng sinh, chúng ta đã tạo ra sự oán thù sâu như biển. Mỗi ngày tạo vô số, vô biên tội lỗi về sau nhân quả báo ứng sẽ đến, khi đó nợ máu giết hại phải đền trả sòng phẳng. Cho nên, làm người trên cõi đời này, luôn gặp nhiều bất hạnh thảm thương. Vì thế, sửa đổi thói quen xấu nên phải từ việc xấu ác sửa đổi trước, cố gắng ăn chay và phóng sinh. Người có căn duyên lớn, đã biết ăn thịt và giết hại là tội cực ác, liền phải dứt bỏ hoàn toàn thói quen ăn thịt và hoàn toàn ăn chay. Người căn duyên chưa thuần thực nên phát tâm ăn chay buổi sáng hoặc ăn vào ngày mùng một ngày rằm, dần lên đến sáu ngày hoặc mười ngày, rồi ăn chay trong một tháng để dần giảm đi số lần và phần lượng ăn thịt về sau, mình cũng với tất cả mọi người hoàn toàn ăn chay được.

6. Ăn thịt là thói quen rất xấu

Ăn thịt và giết hại là thảm kịch rất đau thương trên thế gian này. Nhưng việc này người đời cho đó là thường không có gì sai trái cả. Ngoài ra, không biết tất cả những mối hận thù không bao giờ dứt trên thế gian đưa đến những trận bệnh dịch tận cùng những trận đao binh người mất

nhà tan, vợ con ly tán đều từ nơi việc giết hại ăn thịt nhau mà đưa đến. Không làm sao được vì chúng sinh nghiệp chướng sâu nặng, vô minh che đậy, không hiểu biết gì. Tự mình chịu đọa lạc, không có thuốc cứu chữa. Chẳng biết làm sao được, chỉ mong mỗi người học Phật đều có thể giác ngộ ăn thịt và giết hại chúng sinh là tội cực ác. Nhanh chóng dứt bỏ thói quen xấu ăn thịt và giết hại. Phát tâm ăn chay và phóng sinh để giải thoát khỏi quả báo khổ đau sắp tới cho chúng sinh và cả nhân loại.

7. Hoàn tất vào một lần này

Người có thể sửa đổi thói quen ăn thịt để trở lại ăn chay nhưng họ không làm. Cần phải biết không những đời này chúng ta đã ăn thịt bao nhiêu năm, hưởng gì từ nhiều đời, nhiều kiếp đến nay thì nghiệp giết hại để ăn thịt của chúng ta làm sao kể xiết! Thói quen xấu ác này sớm đã thâm căn cố đế nơi thân tâm chúng ta. Vì thế, khi nghe nói đến ăn chay, luôn có rất nhiều người phê bình và đặt nghi vấn. Có rất nhiều người không có cách gì để tiếp nhận và thực hành. Đây là tình huống tất nhiên. Có thể đem thói quen xấu ác từ ngàn năm đến nay để làm xong trong một lần này. Đời nay dứt hẳn, nguyện về sau không tái phạm về sau không tái phạm lại thói xấu ăn thịt và giết hại, là bước thành tựu rất lớn của người học Phật

8. Phóng sinh đền lại nợ giết hại từ trước

Rất nhiều người cho rằng chỉ cần ăn chay là đủ, cần gì lại phải phóng sinh. Đây là quan niệm quá sai lầm. Giống như một bọn đánh bạc thiếu nợ, nay bỏ đánh bạc, món nợ đánh bạc từ trước lại có thể không đền trả

lại ư! Bỏ đánh bạc lại chỉ không thiếu thêm món nợ mới mà thôi. Cũng giống như vậy, không sát hại từ trước do chúng ta ăn thịt và giết hại vẫn còn thiếu lại. Y theo luật nhân quả báo ứng vẫn phải trả báo. Phương pháp trả lại nợ giết hại tốt nhất chính là phóng sinh. Chủ động và tích cực cứu chuộc mạng chúng sinh là đền trả lại món nợ giết hại từ trước.

9. Ăn thịt là hữu lậu

Rất nhiều người có tu hạnh phóng sinh nhưng cũng vẫn không bỏ thói quen ăn thịt, kiểu này cũng không có tác dụng gì. Cũng giống như bạn đánh bạc một phần lo trả món nợ đánh bạc cũ, một phần không chịu bỏ bản chất đánh bạc, thấp hèn, nên vẫn tiếp tục thiếu những món nợ mới. Cách này có tác dụng gì? Chúng ta phóng sinh là trả món nợ giết hại từ trước, để tiêu trừ nghiệp sát và tích lũy công đức. Bạn lại ăn thịt và giết hại tạo ra món nợ sinh mạng, công đức của bạn tích lũy được nhiều tán mất. Như vậy thì có ý nghĩa gì?

10. Hai việc cùng tiến hành

Trong tất cả việc thiện, phóng sinh là việc thiện có công đức lớn nhất. Bởi phóng sinh là việc làm cứu mạng sống, vì thế công đức rất lớn, những việc thiện khác không thể so sánh. Trong tất cả các tội, ăn thịt và giết hại là tội lớn nhất. Vì ăn thịt và sát sinh là đã kết mối thù oán sâu như biển, quả báo về sau phải gặp nhau để trả lại rất là thảm khốc. Ngày giờ qua mau, mạng sống không được lâu dài, người học Phật nên ở chỗ gấp rút và cần thiết để hạ thủ công phu. Phải nhanh chóng tu hai hạnh thiện lớn nhất là ăn chay và phóng sinh, nỗ lực thực hành mới là chính đáng.

Bằng không thì bạn rớt một đời làm sao bù lại được tội lỗi lớn, cuối đời cũng không được lợi ích là bao nhiêu!

11. Ăn thịt là đại ác

Riêng bạn, mỗi ngày đều bố thí làm việc thiện, làm được nhiều việc thiện liền có nhiều công đức. Bạn cần phải biết mỗi ngày ăn thịt giết hại là làm việc cực ác. Tất cả công đức tích lũy được đều bù lại hết. Vì thế, khi sửa đổi thói quen xấu và lỗi lầm, trước hết phải từ nơi ăn chay phóng sinh mà làm trước.

12. Phóng sinh là việc thiện lớn

Những việc thiện trên đời có hàng ngàn thứ, nhưng có việc phải cần thời gian và đủ nhân duyên mới có cơ hội làm. Chúng ta không thể với tất cả mọi việc đều quan tâm và làm hết được. Nhưng có một việc thiện công đức rất lớn mà không hạn cuộc thời gian và địa điểm hoặc tiền nhiều hay ít, chỉ cần bạn phát tâm thì tùy thời gian nào đó bạn có thể làm được thì nên làm. Việc làm này chư Phật rất hoan hỷ, Long Thiên hết sức hộ trì. Đó chính là hạnh phóng sinh. Phóng sinh đầy đủ công đức không thể nghĩ bàn, là chánh hạnh niệm Phật, cũng là hạnh đẹp nhất của người học Phật. Chúng ta bỏ tiền mua chuộc mạng sinh vật để phóng sinh là chúng ta đã bố thí tiền tài, cứu sinh mạng chúng sinh trong khổ nạn nguy cấp và lo sợ là chúng ta bố thí sự vô úy. Vì sinh mạng chúng sinh Quy y và niệm Phật cho chúng là bố thí Pháp trong hạnh phóng sinh gồm bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy đều đầy đủ, nên công đức phóng sinh là trên hết.